

ĐỀ TÀI NCKH CẤP CƠ SỞ ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP.HỒ CHÍ MINH NĂM HỌC 2012-2013

I. ĐỀ TÀI ĐĂNG KÝ MỚI NĂM 2012

STT	Số hợp đồng	TÊN ĐỀ TÀI	CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI	Bộ môn	Khoa/Đơn vị	Thời gian thực hiện
1	01a/HĐ-NCKH	Khảo sát tình hình mắc đái tháo đường và rối loạn tăng lipid máu có nguy cơ tim mạch trong cộng đồng trên bộ phận dân cư làm việc trong khối hành chính tại một số khu vực thành phố Hồ Chí Minh.	TS. Vũ Quang Huy	Xét nghiệm	ĐD-KTYH	10/2011-5/2012
2	02b/HĐ-NCKH	Khảo sát tình hình nhiễm virus viêm gan B và chỉ số men gan trong cộng đồng trên bộ phận dân cư làm việc trong khối hành chính tại một số khu vực thành phố Hồ Chí Minh.	TS. Vũ Quang Huy	Xét nghiệm	ĐD-KTYH	10/2011-5/2012
3	01/HĐ-NCKH	Bước đầu nghiên cứu cấy ghép implant thực nghiệm trên thỏ.	ThS. Võ Chí Hùng	BCN	RHM	02/2012-12/2012
4	04/HĐ-NCKH	Hiệu quả của nẹp nén và nẹp nhỏ trong điều trị gãy xương hàm dưới vùng cằm.	PGS.TS. Lâm Hoài Phương	BCN	RHM	5/2009-10/2012
5	05/HĐ-NCKH	Đặc điểm tình hình khe hở môi – hàm ếch tại 32 tỉnh thành phía Nam từ 2007 – 2010.	PGS.TS. Lâm Hoài Phương	BCN	RHM	01/2009-10/2012
6	06/HĐ-NCKH	Khảo sát dịch tễ học chấn thương hàm mặt sau một năm thực hiện qui định bắt buộc đội mũ bảo hiểm.	PGS.TS. Lâm Hoài Phương	BCN	RHM	01/2009-10/2012
7	10/HĐ-NCKH	Nghiên cứu sự thay đổi theo chiều trước sau và theo chiều đứng của xương hàm dưới của trẻ 3, 5, 7, 9, 11, 13 tuổi trên phim đo sọ.	TS. Đồng Khắc Thắm	Chỉnh hình răng mặt	RHM	6/2012-12/2012
8	11/HĐ-NCKH	Nghiên cứu sự thay đổi của nền sọ ở trẻ 3, 5, 7, 9, 11, 13 tuổi trên phim đo sọ.	TS. Đồng Khắc Thắm	Chỉnh hình răng mặt	RHM	6/2012-12/2012
9	12/HĐ-NCKH	Nghiên cứu sự thay đổi của xương hàm trên của trẻ 3, 5, 7, 9, 11, 13 tuổi trên phim đo sọ.	TS. Đồng Khắc Thắm	Chỉnh hình răng mặt	RHM	6/2012-12/2012
10	13/HĐ-NCKH	Nghiên cứu chiều cao mặt và chiều dài mặt của trẻ 3, 5, 7, 9, 11, 13 tuổi trên phim đo sọ.	TS. Đồng Khắc Thắm	Chỉnh hình răng mặt	RHM	6/2012-12/2012

STT	Số hợp đồng	TÊN ĐỀ TÀI	CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI	Bộ môn	Khoa/Đơn vị	Thời gian thực hiện
11	14/HĐ-NCKH	Tương quan giữa nền sọ và khối xương mặt của trẻ 3, 5, 7, 9, 11, 13 tuổi: nghiên cứu trên phim đo sọ.	TS. Đồng Khắc Thắm	Chỉnh hình răng mặt	RHM	6/2012-12/2012
12	15/HĐ-NCKH	Hiệu quả của các phương pháp điều trị lại nội nha.	ThS. Đinh Thị Khánh Vân	Chữa răng-Nội Nha	RHM	5/2012-02/2013
13	16/HĐ-NCKH	Sử dụng ProTaper quay máy trong sửa soạn ống tủy.	ThS. Phạm Văn Khoa	Chữa răng-Nội Nha	RHM	5/2012-02/2013
14	17/HĐ-NCKH	Tình trạng nha chu trên bệnh nhân viêm khớp dạng thấp.	ThS. Nguyễn Bích Vân	Nha Chu	RHM	5/2010-10/2012
15	18/HĐ-NCKH	Cảm nhận của công chúng về một số đặc điểm thẩm mỹ nụ cười: cung cười và khoảng tối hành lang miệng.	ThS. Nguyễn Bích Vân	Nha Chu	RHM	4/2011-10/2012
16	19/HĐ-NCKH	Xác lập tỷ lệ thẩm mỹ ở răng trước người Việt.	ThS. Nguyễn Bích Vân	Nha Chu	RHM	4/2011-10/2012
17	20/HĐ-NCKH	Đánh giá hiệu quả bài tập môi của Gibson trên đối tượng có nụ cười lộ nướu quá mức.	ThS. Nguyễn Bích Vân	Nha Chu	RHM	4/2009-10/2012
18	21/HĐ-NCKH	Hiệu quả làm sạch vùng kẽ răng của chỉ nha khoa và bàn chải kẽ (nghiên cứu trên bệnh nhân đang điều trị duy trì bệnh nha chu).	ThS. Nguyễn Bích Vân	Nha Chu	RHM	4/2009-10/2012
19	22/HĐ-NCKH	Tình trạng bệnh nhân viêm nha chu điều trị tại Khoa Răng Hàm Mặt Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh từ năm 2004 đến 2011.	ThS. Nguyễn Thu Thủy ThS. Trần Yến Nga	Nha Chu	RHM	5/2012-4/2013
20	24/HĐ-NCKH	Tình trạng không khí trong phòng điều trị RHM khi có và không có súc miệng trước thủ thuật với thuốc súc miệng có chứa tinh dầu.	GS.TS. Ngô Thị Quỳnh Lan	Nha khoa cơ sở	RHM	6/2012-12/2012
21	25/HĐ-NCKH	Kích thước cung răng vĩnh viễn hàm dưới ở trẻ 13 tuổi.	TS. Nguyễn Thị Kim Anh	Nha khoa cơ sở	RHM	8/2011-8/2012
22	26/HĐ-NCKH	So sánh silicone và các loại giấy cắn sử dụng trong ghi dấu tiếp xúc cắn khớp tại lồng mũi tối đa.	TS. Nguyễn Thị Kim Anh	Nha khoa cơ sở	RHM	12/2011-9/2012

STT	Số hợp đồng	TÊN ĐỀ TÀI	CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI	Bộ môn	Khoa/Đơn vị	Thời gian thực hiện
23	27/HĐ-NCKH	Đặc điểm hình thái vùng đầu mặt của trẻ em từ 6 đến 12 tuổi.	TS. Nguyễn Thị Kim Anh	Nha khoa cơ sở	RHM	10/2011-9/2012
24	28/HĐ-NCKH	Sự thay đổi hình thái vùng mặt ở trẻ em từ 6 đến 12 tuổi.	TS. Nguyễn Thị Kim Anh	Nha khoa cơ sở	RHM	10/2011-9/2012
25	29/HĐ-NCKH	Tình trạng nha chu của phụ nữ mang thai theo từng quý của thai kỳ.	TS. Nguyễn Thị Kim Anh	Nha khoa cơ sở	RHM	7/2011-8/2012
26	30/HĐ-NCKH	Đánh giá tình trạng vệ sinh răng miệng ở bệnh nhân mang mắc cài chỉnh hình răng mặt	BSCKI. Phạm Lệ Quyên	Nha khoa cơ sở	RHM	7/2012-3/2013
27	34/HĐ-NCKH	Dịch tể lâm sàng và điều trị gãy xương hàm dưới tại BV đa khoa trung tâm Tiền Giang từ năm 2006 đến 2010.	PGS.TS. Lê Đức Lánh	Phẫu thuật miệng	RHM	5/2012-10/2012
28	35/HĐ-NCKH	Đánh giá độ lưu giữ của xi măng gắn đối với phục hình trên implant.	PGS.TS. Lê Đức Lánh	Phẫu thuật miệng	RHM	5/2012-10/2012
29	36/HĐ-NCKH	Ảnh hưởng của vật bao và vật tam giác.	PGS.TS. Lê Đức Lánh	Phẫu thuật miệng	RHM	5/2012-10/2012
30	37/HĐ-NCKH	Đặc điểm hình thái nền sọ trong các sai hình xương hạng I, II, III (nghiên cứu trên phim sọ nghiêng).	PGS.TS. Lê Đức Lánh	Phẫu thuật miệng	RHM	5/2012-10/2012
31	38/HĐ-NCKH	Đặc điểm hình thái của tứ giác sọ mặt N-S-Ba-Me và chiều cao các tầng mặt trong các sai hình xương I, II, III (nghiên cứu trên phim sọ nghiêng).	PGS.TS. Lê Đức Lánh ThS. Lữ Minh Lộc	Phẫu thuật miệng	RHM	5/2012-10/2012
32	39/HĐ-NCKH	Tương quan giữa kích thước ngang khối răng trước trên với một số số đo ở vùng mặt.	PGS.TS. Lê Đức Lánh	Phẫu thuật miệng	RHM	5/2012-10/2012
33	40/HĐ-NCKH	Đánh giá kết quả điều trị phối hợp phẫu thuật và chỉnh hình răng trước hàm trên ngầm.	PGS.TS. Lê Đức Lánh	Phẫu thuật miệng	RHM	5/2012-10/2012
34	41/HĐ-NCKH	Đánh giá kết quả lâm sàng và X quang của mini implant chịu lực tức thì nâng đỡ cho hàm phủ ở hàm dưới.	TS. Trần Hùng Lâm	Phục hình răng	RHM	9/2012-9/2014

STT	Số hợp đồng	TÊN ĐỀ TÀI	CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI	Bộ môn	Khoa/Đơn vị	Thời gian thực hiện
35	42/HĐ-NCKH	Cải thiện thói quen vệ sinh răng miệng của một số học sinh tiểu học và phụ huynh thông qua tăng cường giáo dục sức khỏe răng miệng tại nhà.	TS. Phan Ái Hùng	Răng trẻ em	RHM	8/2011-8/2012
36	43/HĐ-NCKH	Sự tăng trưởng của xương hàm dưới (nghiên cứu trên phim X quang sọ nghiêng ở trẻ từ 4 đến 14 tuổi).	TS. Phan Ái Hùng	Răng trẻ em	RHM	8/2011-8/2012
37	44/HĐ-NCKH	Ảnh hưởng của thời gian sử dụng EDTA trên cấu trúc ngà chân răng trong sửa soạn ống tủy.	TS. Phan Ái Hùng	Răng trẻ em	RHM	8/2011-9/2012
38	45/HĐ-NCKH	Nghiên cứu in situ khả năng dự phòng sâu răng của vec-ni shellac có fluor (Fluolac).	TS. Phan Ái Hùng	Răng trẻ em	RHM	8/2011-9/2012
39	46/HĐ-NCKH	Hiệu quả trấn an bệnh nhi nha khoa từ 2-5 tuổi với thuốc Midazolam theo đường mũi.	TS. Phan Ái Hùng	Răng trẻ em	RHM	8/2011-8/2012
40	47/HĐ-NCKH	Về cấu trúc của Module nguyên tố.	TS. Nguyễn Anh Vũ	Toán	KHCB	5/2012-5/2013
41	48/HĐ-NCKH	Hiệu quả chương trình giảng dạy môn bóng rổ và bóng chuyền đối với sự phát triển thể lực chung của sinh viên trường Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh.	CN. Trần Văn Phương	Giáo dục thể chất	KHCB	02/2010-01/2013
42	49/HĐ-NCKH	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật MLPA (Multiplex Ligation-dependent Probe Amplification) trong chẩn đoán đột biến mất đoạn vùng 22q11.2 gây hội chứng DiGeorge.	CN. Trần Anh Minh	Sinh học	KHCB	5/2012-5/2014
43	50/HĐ-NCKH	Phân tích và đánh giá bài thi trắc nghiệm môn Hóa hữu cơ của sinh viên Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh dựa trên lý thuyết ứng đáp câu hỏi.	TS. Huỳnh Thị Minh Hằng	Tin học	KHCB	01/2012-01/2013
44	52/HĐ-NCKH	So sánh hai loại hình lớp dưỡng sinh.	PGS. TS. Phạm Huy Hùng	Dưỡng sinh	YHCT	4/2012-4/2013 gia hạn đến 7/2013

STT	Số hợp đồng	TÊN ĐỀ TÀI	CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI	Bộ môn	Khoa/Đơn vị	Thời gian thực hiện
45	53/HĐ-NCKH	Thăm dò hiệu quả tác dụng giảm đau và phục hồi vận động khớp cổ trong bệnh lý thoái hóa cột sống cổ bằng phương pháp xoa bóp.	BSCCKII. Huỳnh Tấn Vũ	Dưỡng sinh	YHCT	4/2012-01/2013
46	54/HĐ-NCKH	Khảo sát vùng giảm cảm giác ở đầu mặt khi châm nhóm huyết Hoa Đà giáp tích vùng cổ C1,C2,C3.	PGS.TS. Phan Quan Chí Hiếu BS. Ngô Thị Kim Oanh	Châm cứu	YHCT	5/2012-01/2013
47	55/HĐ-NCKH	Đánh giá tính an toàn và tác dụng an thần của cao Bình vôi-Lạc Tiên-lá Sen-lá Vông nem trên chuột nhắt trắng.	PGS.TS.Phan Quan Chí Hiếu BS. Nguyễn Văn Đàn	Châm cứu	YHCT	4/2012-01/2013
48	56/HĐ-NCKH	Khảo sát sự thay đổi nhịp tim khi châm tả huyết Âm kích và Kích môn trên người bình thường.	BS. Trương Trung Hiếu	Châm cứu	YHCT	3/2012-01/2013
49	57/HĐ-NCKH	Đánh giá hiệu quả giảm đau của các phác đồ điều trị trên bệnh nhân đau mạn tính do thoái hóa khớp tại Bệnh viện Y học Cổ truyền Tp. Hồ Chí Minh.	BS. Phạm Thị Bình Minh	Châm cứu	YHCT	5/2012-01/2013 gia hạn đến 7/2013
	58/HĐ-NCKH	Khảo sát tác dụng của viên nén OP.Calife lên sự thay đổi nồng độ Estrogen ở phụ nữ mãn kinh tự nhiên hoặc sau phẫu thuật cắt tử cung và hai phần phụ.	BS. Lê Thị Lan Hương BS. Nguyễn Thái Linh	Nội khoa Đông y	YHCT	02/2012-12/2012
59	60/HĐ-NCKH	Khảo sát đặc điểm thực vật và thành phần hóa học cây Cúc chân voi mềm (Elephantopus mollis H.B.K., Asteraceae).	DS. Nguyễn Thành Triết TS. Bùi Mỹ Linh	Dược học cổ truyền	YHCT	4/2012-01/2013 gia hạn đến 7/2013
60	61/HĐ-NCKH	Chuẩn hóa mô hình tăng cường trí nhớ trên thiết bị Ma trận 8 nhánh.	ThS. Nguyễn Trần Châu Đỗ Mai Anh	Phòng Thí nghiệm YDCT	YHCT	5/2012-01/2013

STT	Số hợp đồng	TÊN ĐỀ TÀI	CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI	Bộ môn	Khoa/Đơn vị	Thời gian thực hiện
61	62/HĐ-NCKH	Đánh giá khả năng chuyển đổi huyết thanh HBeAg của chế phẩm Diệp Hạ Châu (Diệp Hạ Châu - Xuyên Tâm Liên - cỏ Mực - Bồ Công Anh) kết hợp Tenofovir trên bệnh nhân viêm gan B mạn đã điều trị có HBV-DNA âm tính, HBeAg còn dương tính.	ThS. Lý Chung Huy ThS. Lê Trung Nam	Nhi khoa Đông Y	YHCT	01/2012-01/2013 gia hạn đến 7/2013
62	63/HĐ-NCKH	Đánh giá tác dụng bảo vệ gan của cao chiết nước Tiêu Sải hồ thang trên chuột bị hoại tử gan bằng Ethanol.	BS. Nguyễn Lê Việt Hùng	Nhi khoa Đông Y	YHCT	4/2012-01/2013
68	68/HĐ-NCKH	Nghiên cứu tác dụng hạ đường huyết của hạt Móc mèo trên thực nghiệm.	PGS.TS. Nguyễn Thị Bay BS. Trần Hoàng	Nội khoa Đông y	YHCT	4/2012-01/2013
70	70/HĐ-NCKH	Đánh giá tính an toàn của viên nang cứng Bồ khí hoạt huyết trên người bình thường.	BS. Cao Thị Thúy Hà	Nội khoa Đông y	YHCT	4/2012-12/2012
71	71/HĐ-NCKH	Nghiên cứu tác dụng chống oxy hóa của cao chiết Hà Thủ Ô đỏ (Polygonum multiflorum) kết hợp mè đen (Sesamum indicum nigrum L.) trên chuột nhắt bị suy giảm miễn dịch bởi Cyclophosphamid).	DS. Nguyễn Thị Phương Thùy	Bào chế Đông Dược	YHCT	01/2012-01/2013
72	72/HĐ-NCKH	Đánh giá độc tính bán trường diễn đường uống của viên nang thấp khớp PT5 trên chuột nhắt trắng.	DS. Lê Thị Lan Phương	Bào chế Đông Dược	YHCT	01/2012-01/2013
73	73/HĐ-NCKH	Phân lập một số chất taxoid chiết xuất từ lá Thông đỏ lá dài (Taxus wallichiana Zucc) trồng ở Lâm Đồng.	ThS. Hứa Hoàng Oanh	Bào chế Đông Dược	YHCT	01/2012-01/2013
74	74/HĐ-NCKH	Nghiên cứu tác dụng an thần của bài thuốc toan táo nhân thang trên chuột nhắt trắng.	DS. Vũ Thị Hiệp	Bào chế Đông Dược	YHCT	01/2012-01/2013 gia hạn đến 7/2013
75	75/HĐ-NCKH	Nguồn thông tin và nhu cầu giáo dục về giới tính và sức khỏe sinh sản của học sinh THPT trường trung học chuyên Nguyễn Tất Thành, TP. Kon Tum năm 2012.	CN. Nguyễn Thị Thanh Trúc	Dân số	YTCC	3/2012 - 3/2013 gia hạn đến 9/2013

STT	Số hợp đồng	TÊN ĐỀ TÀI	CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI	Bộ môn	Khoa/Đơn vị	Thời gian thực hiện
76	76/HĐ-NCKH	Thái độ và nhu cầu giáo dục giới tính trong nhà trường của học sinh THCS Nguyễn An Khương, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.	ThS. Diệp Từ Mỹ	Dân số	YTCC	5/2012 - 5/2013 gia hạn đến 11/2013
78	78/HĐ-NCKH	Thực trạng trầm cảm trong sinh viên Đại học.	ThS. Lê Minh Thuận	GDSK&TLYH	YTCC	7/2012 - 7/2013
79	79/HĐ-NCKH	Đặc điểm các yếu tố dịch tễ trên bệnh nhân nữ nhiễm HIV/AIDS điều trị tại bệnh viện Bệnh Nhiệt Đới Tp. Hồ Chí Minh.	GS.TS. Nguyễn Duy Phor	TC - QLYT	YTCC	10/2011 - 10/2012
80	80/HĐ-NCKH	Đặc tính đo lường bộ công cụ WHOQOL-BREF-HIV Tiếng Việt trên người nhiễm HIV đang điều trị ARV tại tư vấn và xét nghiệm tự nguyện Quận 6.	ThS. Tô Gia Kiên	TC - QLYT	YTCC	5/2012 - 12/2012
81	81/HĐ-NCKH	Độ tin cậy và tính giá trị của Q-LES-Q-SF ở sinh viên khoa Y tế Công cộng.	ThS. Tô Gia Kiên	TC - QLYT	YTCC	5/2012 - 12/2012
83	83/HĐ-NCKH	Chất lượng cuộc sống của bệnh nhân đang điều trị ARV tại Trà Vinh.	CN. Huỳnh Ngọc Vân Anl	Thống kê	YTCC	5/2012 - 12/2012
84	84/HĐ-NCKH	Kiến thức, thái độ, hành vi về phòng bệnh Tay Chân Miệng của phụ nữ có con dưới 5 tuổi tại thị xã Thuận An tỉnh Bình Dương năm 2012.	TS. Trần Thiện Thuận	TT THCD	YTCC	6/2012 - 10/2012
85	85/HĐ-NCKH	Đặt nội khí quản nhanh trong phẫu thuật cấp cứu.	TS. Nguyễn Văn Chinh	GMHS	ĐD-KTYH	6/2011 - 12/2012
86	86/HĐ-NCKH	Nghiên cứu giảm đau đa phương thức trong phẫu thuật thay khớp gối, khớp háng.	TS. Nguyễn Văn Chinh	GMHS	ĐD-KTYH	6/2011 - 12/2012
87	87/HĐ-NCKH	Đánh giá mức độ nhạy cảm Vancomycin đối với <i>Staphylococcus aureus</i> .	ThS. Phạm Thái Bình	Xét nghiệm	ĐD-KTYH	6/2012 - 6/2013
88	88/HĐ-NCKH	Nghiên cứu cố định emzyme urease và ứng dụng trong xét nghiệm urea máu.	CN. Lê Thị Mỹ Ngọc	Xét nghiệm	ĐD-KTYH	6/2012 - 6/2014

STT	Số hợp đồng	TÊN ĐỀ TÀI	CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI	Bộ môn	Khoa/Đơn vị	Thời gian thực hiện
89	89/HĐ-NCKH	Tỷ lệ nhiễm ký sinh trùng đường ruột ở học sinh tiểu học tại Quận 12 Tp. Hồ Chí Minh và mối liên quan giữa kiến thức, thái độ, thực hành với nhiễm ký sinh trùng đường ruột năm 2012 - 2014.	CN. Trịnh Tuyết Huệ	Xét nghiệm	ĐD-KTYH	12/2012 - 12/2014
90	90/HĐ-NCKH	Đặc tính lâm sàng - Giải phẫu bệnh của các tổn thương nội mạc tử cung.	GS.TS. Nguyễn Văn Thắc	Xét nghiệm	ĐD-KTYH	6/2012 - 6/2014
91	91/HĐ-NCKH	Nghiên cứu thử nghiệm PCR và so sánh với các thử nghiệm khác để chẩn đoán nhiễm Helicobacter pylori trong bệnh dạ dày tá tràng.	PGS.TS. Trần Thiện Trung BS. Quách Hữu Lộc		ĐD-KTYH	7/2012 - 7/2014
92	92/HĐ-NCKH	Tình hình nhiễm trùng sơ sinh sớm ở bệnh viện Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh cơ sở 2.	ThS. Trần Thị Bích Huyền	Ban NCKH	ĐD-KTYH	01/2012-12/2012
93	93/HĐ-NCKH	Tỷ lệ suy tĩnh mạch chi dưới ở phụ nữ mang thai tại bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh- cơ sở 2.	hS. Nguyễn Thị Kiều Oanh	Ban HCTC	ĐD-KTYH	6/2012 - 6/2014
95	95/HĐ-NCKH	Hiệu quả chương trình hướng dẫn thực hành lâm sàng kết hợp giữa giáo viên hướng dẫn của trường và giáo viên hướng dẫn của bệnh viện.	ThS. Hà Thị Như Xuân	Điều dưỡng	ĐD-KTYH	5/2012 - 5/2013
96	96/HĐ-NCKH	Sự khác nhau trong các góc cột sống ở mặt phẳng đứng dọc giữa bệnh nhân đau cổ và đối tượng không đau.	CN. Nguyễn Ánh Chí CN. Lê Thanh Vân	Vật lý trị liệu	ĐD-KTYH	6/2012 - 12/2013
98	98/HĐ-NCKH	Stress và các yếu tố liên quan ở học sinh Trường Trung cấp Quân y 2 năm 2012.	PGS.TS. Lý Văn Xuân ThS. Nguyễn Văn Bắc		Hiệu bộ	6/2012-12/2012
99	99/HĐ-NCKH	Tỉ lệ các đột biến EGFR trong ung thư phổi không tế bào nhỏ tại Việt Nam.	TS. Phạm Hùng Vân BS. Lý Khánh Vân		Hiệu bộ	01/2012-12/2012
100	100/HĐ-NCKH	Xây dựng quy chế về công tác thi đua - khen thưởng của Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh.	CN. Lê Thị Hồng Phước		Hiệu bộ	4/2012-10/2012

STT	Số hợp đồng	TÊN ĐỀ TÀI	CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI	Bộ môn	Khoa/Đơn vị	Thời gian thực hiện
104	104/HĐ-NCKH	Hiệu quả điều trị của Laser màu dạng xung 595nm trong điều trị u mạch phẳng ở mặt trên trẻ em Việt Nam.	BS. Trần Thế Viện	Trung tâm u máu		6/2012-6/2014
105	105/HĐ-NCKH	Nhân một trường hợp viêm da dạng mụn rộp kết hợp với bệnh Grave.	ThS. Bùi Văn Đức	Trung tâm u máu		7/2012-01/2013
106	106/HĐ-NCKH	Mô hình bệnh tật bệnh U máu tại Trung tâm U Máu Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh.	BS. Hoàng Văn Minh	Trung tâm u máu		02/2008-02/2013
107	107/HĐ-NCKH	Nhân một trường hợp Myosis fungoide thể tối cấp phối hợp u mạch phẳng.	BS. Hoàng Văn Minh	Trung tâm u máu		6/2012-6/2013
108	108/HĐ-NCKH	Hiệu quả của Polypodium Leucotomos trong điều trị tăng sắc tố sau viêm sau điều trị Laser.	BS. Hoàng Văn Minh	Trung tâm u máu		6/2012-6/2013
109	109/HĐ-NCKH	Hiệu quả của Timolol thoa trong điều trị u máu.	BS. Hoàng Văn Minh	Trung tâm u máu		6/2012-6/2013
110	110/HĐ-NCKH	Nghiên cứu sự phân nhánh của cây phế quản ở người Việt Nam.	PGS.TS. Lê Văn Cường NCV. Võ Thành Nghĩa	Giải phẫu học	Y	5/2012 - 01/2013
111	111/HĐ-NCKH	Hình thái học của rốn phổi và phổi ở người Việt Nam.	PGS.TS. Lê Văn Cường	Giải phẫu học	Y	5/2012-01/2013
112	112/HĐ-NCKH	Nghiên cứu hình dạng, kích thước và liên quan của các thành phần ở cuống gan.	PGS.TS. Lê Văn Cường	Giải phẫu học	Y	5/2012-01/2013
113	113/HĐ-NCKH	Nghiên cứu thần kinh và mạch máu vùng mông.	PGS.TS. Lê Văn Cường	Giải phẫu học	Y	5/2012-01/2013
114	114/HĐ-NCKH	Nghiên cứu hình dạng, kích thước các nhánh tận cùng của động mạch lách và sự phân thùy lách theo động mạch.	BS. Nguyễn Trường Kỳ	Giải phẫu học	Y	4/2012- 4/2013
118	118/HĐ-NCKH	Nghiên cứu hình dạng, kích thước, liên quan của tĩnh mạch thận.	PGS.TS. Dương Văn Hải BS. Nguyễn Huy Bằng	Giải phẫu học	Y	4/2012-3/2013
119	119/HĐ-NCKH	Giải phẫu học các thần kinh tạng.	PGS.TS. Dương Văn Hải	Giải phẫu học	Y	5/2012-05/2013 gia hạn đến 11/2013

STT	Số hợp đồng	TÊN ĐỀ TÀI	CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI	Bộ môn	Khoa/Đơn vị	Thời gian thực hiện
121	121/HĐ-NCKH	Các dạng của chuỗi hạch giao cảm ngực trên.	PGS.TS. Dương Văn Hải	Giải phẫu học	Y	5/2012-05/2013 gia hạn đến 11/2013
122	122/HĐ-NCKH	Nghiên cứu giải phẫu rỗng rọc A1 ứng dụng thực nghiệm cắt qua da rỗng rọc trên xác bằng kim 18G.	PGS.TS. Đỗ Phước Hùng BS. Nguyễn Trung Hiếu	Giải phẫu học	Y	01/2012-6/2013
123	123/HĐ-NCKH	Giá trị của Glycosylate Hemoglobin A1C (HbA1C) trong sàng lọc đái tháo đường ở thai phụ 3 tháng cuối.	TS. Lê Xuân Trường	Hóa sinh	Y	02/2012-10/2012
124	124/HĐ-NCKH	Khảo sát tỷ lệ biến chứng thận ở bệnh nhân đái tháo đường.	TS. Lê Xuân Trường	Hóa sinh	Y	02/2012-12/2012
125	125/HĐ-NCKH	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật khuếch đại đa đoạn dò MLPA (Multiplex Ligation-dependent Probe Amplification) để xác định đột biến mất đoạn gen Dystrophin gây bệnh loạn dưỡng cơ Duchenne.	TS. Đỗ Thị Thanh Thủy	Hóa sinh	Y	8/2012-8/2013
126	126/HĐ-NCKH	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật sinh học phân tử để chẩn đoán đột biến lặp đoạn gen Dystrophin gây bệnh loạn dưỡng cơ Duchenne.	S. Nguyễn Thị Băng Suor	Hóa sinh	Y	4/2012-4/2013
128	128/HĐ-NCKH	Nghiên cứu tình hình thiếu máu thiếu sắt ở trẻ em mắc bệnh tim bẩm sinh có tím.	TS. Lê Minh Khôi	HSCC-CĐ	Y	6/2012-5/2013
129	129/HĐ-NCKH	Nghiên cứu biến đổi số lượng tế bào lympho máu ngoại biên trong giai đoạn hậu phẫu ở bệnh nhân phẫu thuật tim.	TS. Lê Minh Khôi	HSCC-CĐ	Y	01/2011-6/2013
130	130/HĐ-NCKH	Nghiên cứu tính hiệu quả và an toàn của Protocol insulin truyền tĩnh mạch liên tục trong kiểm soát đường huyết tại Khoa hồi sức tích cực.	BS. Huỳnh Quang Đại	HSCC-CĐ	Y	3/2012-9/2013

STT	Số hợp đồng	TÊN ĐỀ TÀI	CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI	Bộ môn	Khoa/Đơn vị	Thời gian thực hiện
131	131/HĐ-NCKH	Đặc điểm vi khuẩn học ở bệnh nhân nhập viện vì đợt kịch phát bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính tại Bệnh viện Cù Chi.	TS. Ngô Thanh Bình	Lao & bệnh phổi	Y	8/2011-9/2012
132	132/HĐ-NCKH	Xác định các yếu tố nguy cơ liên quan đến tử vong ở bệnh nhân viêm phổi bệnh viện tại bệnh viện đa khoa Lâm Đồng.	TS. Ngô Thanh Bình	Lao & bệnh phổi	Y	8/2011-9/2012
133	133/HĐ-NCKH	Đánh giá hiệu quả điều trị lao phổi đa kháng thuốc theo kết quả kháng sinh đồ đa kháng.	TS. Ngô Thanh Bình	Lao & bệnh phổi	Y	01/2008-9/2012
134	134/HĐ-NCKH	Đánh giá một số yếu tố liên quan đến dị ứng da do thuốc lao ở bệnh nhân điều trị lao mới và hướng xử trí.	TS. Ngô Thanh Bình	Lao & bệnh phổi	Y	01/2011-9/2012
135	135/HĐ-NCKH	Đánh giá viêm gan và dị ứng do thuốc kháng lao ở bệnh nhân lao/HIV.	TS. Ngô Thanh Bình	Lao & bệnh phổi	Y	01/2010-9/2012
136	136/HĐ-NCKH	Cần thiệp động mạch vành qua da và dự hậu ngắn hạn nhồi máu cơ tim cấp ở bệnh nhân cao tuổi.	ThS.BS. Nguyễn Văn Tân PGS.TS. Nguyễn Văn Trí	Lão khoa	Y	9/2009-10/2012
137	137/HĐ-NCKH	Mô hình bệnh tật của người cao tuổi điều trị nội trú tại bệnh viện 30-4.	PGS.TS. Nguyễn Văn Trí BS. Lê Thu Nga	Lão khoa	Y	10/2011-10/2012
138	138/HĐ-NCKH	Hiệu quả của phương pháp vật lý trị liệu "Tái học hồi vận động" so với phương pháp truyền thống trên bệnh nhân tai biến mạch máu não.	PGS.TS. Nguyễn Văn Trí BSCKI. Nguyễn Đăng Khoa	Lão khoa	Y	01/2010-10/2012
139	139/HĐ-NCKH	Chỉ định thuốc không thích hợp ở người cao tuổi nội trú bệnh viện Thống Nhất Thành phố Hồ Chí Minh.	PGS.TS. Nguyễn Văn Trí BSCKI. Phùng Hoàng Đạo	Lão khoa	Y	6/2011-10/2012
140	140/HĐ-NCKH	Khảo sát Lipid máu ở người cao tuổi bị tăng huyết áp tại phòng khám Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Thuận.	BS. Võ Như An PGS.TS. Võ Thành Nhân	Lão khoa	Y	10/2011-10/2012

STT	Số hợp đồng	TÊN ĐỀ TÀI	CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI	Bộ môn	Khoa/Đơn vị	Thời gian thực hiện
141	141/HĐ-NCKH	Khảo sát mô hình bệnh tật người cao tuổi điều trị nội trú tại khoa Ngoại tiêu hóa gan mật và khoa Ngoại tổng hợp Bệnh viện Đại học Y Dược trong 6 tháng từ 01/06/2012 đến 30/11/2012.	ThS.BS. Thân Hà Ngọc Thê	Lão khoa	Y	6/2012-11/2012 gia hạn đến 5/2013
142	142/HĐ-NCKH	Khảo sát tương quan giữa chụp mạch huỳnh quang và chụp cắt lớp cổ kết quang học trong chẩn đoán phù hoàng điểm dạng nang.	TS. Võ Quang Minh BS. Nguyễn Bình Phương Thảo	Mắt	Y	5/2012-9/2013
143	143/HĐ-NCKH	Khảo sát tương quan giữa chiều dày võng mạc và độ nhạy thị trường trung tâm trên bệnh lý hắc võng mạc trung tâm thanh dịch.	TS. Võ Quang Minh	Mắt	Y	7/2012-7/2013
144	144/HĐ-NCKH	Đánh giá kết quả phẫu thuật cắt dịch kính điều trị lỗ hoàng điểm nguyên phát tại bệnh viện Mắt Tp.Hồ Chí Minh.	TS. Võ Quang Minh BSCKI. Đoàn Thị Hồng Hạnh	Mắt	Y	3/2012-10/2013
145	145/HĐ-NCKH	Khảo sát mối tương quan giữa chụp mạch huỳnh quang và chụp cắt lớp quang học trong bệnh lý hắc võng mạc trung tâm thanh dịch cấp.	TS. Võ Quang Minh	Mắt	Y	7/2011-10/2012
146	146/HĐ-NCKH	Nghiên cứu ứng dụng chụp cắt lớp quang học cổ kết (OCT) trong theo dõi kết quả điều trị hội chứng Vogt-Koyanagi-Harada.	TS. Võ Quang Minh	Mắt	Y	5/2012-9/2013
147	147/HĐ-NCKH	Đánh giá hiệu quả điều trị bong võng mạc nguyên phát bằng phương pháp bơm gas.	TS. Võ Quang Minh	Mắt	Y	4/2012-4/2013
148	148/HĐ-NCKH	Khảo sát tính chất cơ sinh học của giác mạc bằng máy phân tích đáp ứng nhân cầu (ORA) sau phẫu thuật Lasik và Epilasik.	TS. Trần Hải Yến BS. Lê Nguyễn Thảo Chương	Mắt	Y	5/2012-4/2013
149	149/HĐ-NCKH	So sánh vật giác mạc tạo bằng Visumax Femtosecond Laser và Moria OUP BSK trong phẫu thuật Lasik.	TS. Trần Hải Yến BS. Trần Công Tường	Mắt	Y	5/2012-9/2013

STT	Số hợp đồng	TÊN ĐỀ TÀI	CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI	Bộ môn	Khoa/Đơn vị	Thời gian thực hiện
150	150/HĐ-NCKH	Nghiên cứu điều trị lão thị với phương pháp Micro-Monovision Lasik bằng máy Carl Zeiss Meditec Mel80.	TS. Trần Hải Yến	Mắt	Y	4/2012-4/2013
151	151/HĐ-NCKH	Khảo sát lớp biểu mô sắc tố ở bệnh nhân hắc võng mạc trung tâm thanh dịch bằng chụp cắt lớp cổ kết quang học SD-OCT.	TS. Võ Thị Hoàng Lan	Mắt	Y	7/2012-7/2013
152	152/HĐ-NCKH	Nghiên cứu phòng ngừa mộng thịt tái phát bằng Cyclosporin A nhỏ sau phẫu thuật cắt mộng thịt ghép kết mạc rời tự thân.	TS. Võ Thị Hoàng Lan	Mắt	Y	9/2011-5/2013
153	153/HĐ-NCKH	Khảo sát độ mở góc tiền phòng bằng siêu âm sinh hiển vi (UBM).	TS. Võ Thị Hoàng Lan	Mắt	Y	9/2011-7/2012
155	155/HĐ-NCKH	Đánh giá hiệu quả phương pháp thông lệ đạo kết hợp nội soi mũi trong điều trị tắc lệ đạo bẩm sinh.	TS. Nguyễn Công Kiệt	Mắt	Y	8/2011-10/2012
156	156/HĐ-NCKH	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và phương pháp xử lý chấn thương mi mắt có mất tổ chức.	TS. Nguyễn Hữu Chức BS. Danh Tùng	Mắt	Y	7/2011-10/2012
157	157/HĐ-NCKH	Vai trò của chụp cắt lớp điện toán trong chẩn đoán nguyên nhân đau bụng cấp.	PGS.TS. Đỗ Đình Công	Ngoại TQ	Y	3/2012-12/2012
158	158/HĐ-NCKH	Vai trò của chụp cắt lớp điện toán trong đánh giá giai đoạn ung thư đại tràng.	PGS.TS. Đỗ Đình Công	Ngoại TQ	Y	3/2012-12/2012
159	159/HĐ-NCKH	Cắt hạ phân thùy 2 và 3 trong điều trị sỏi gan trái.	PGS.TS. Vương Thừa Đức	Ngoại TQ	Y	01/2012-01/2013
160	160/HĐ-NCKH	Kết quả bước đầu phẫu thuật nội soi điều trị viêm ruột thừa có biến chứng.	TS. Nguyễn Thanh Phong	Ngoại TQ	Y	11/2011-11/2012
162	162/HĐ-NCKH	Nghiên cứu phương pháp cắt thân đuôi tụy qua nội soi	ThS. Phan Minh Trí	Ngoại TQ	Y	01/2012-12/2014
163	163/HĐ-NCKH	Đánh giá vai trò của phẫu thuật nội soi trong điều trị cấp cứu tổn thương tạng rỗng do chấn thương và vết thương bụng.	GS.TS. Nguyễn Tấn Cường	Ngoại TQ	Y	6/2012-6/2013

STT	Số hợp đồng	TÊN ĐỀ TÀI	CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI	Bộ môn	Khoa/Đơn vị	Thời gian thực hiện
164	164/HĐ-NCKH	Kết quả điều trị viêm phúc mạc nguyên phát trên bệnh nhân xơ gan.	GS.TS. Nguyễn Tấn Cườ	Ngoại TQ	Y	5/2012-5/2013
165	165/HĐ-NCKH	Hẹp miệng nổi thực quản cổ trong cắt thực quản nội soi ngực bụng điều trị ung thư thực quản 2/3 dưới.	hS. Trần Phùng Dũng Tiế	Ngoại TQ	Y	5/2012-5/2013
166	166/HĐ-NCKH	Biến chứng xì rò miệng nổi thực quản cổ trong cắt thực quản nội soi ngực bụng điều trị ung thư thực quản 2/3 dưới.	hS. Trần Phùng Dũng Tiế	Ngoại TQ	Y	5/2012-5/2013
167	167/HĐ-NCKH	Hiện trạng nhận thức về y đức của học viên cao học y khoa Đại học Y Dược TP.HCM.	CN. Hoàng Thị Tâm	PTTH	Y	4/2012-10/2012
168	168/HĐ-NCKH	Đánh giá kết quả điều trị các gãy xương đùi nhiễm trùng bằng cố định ngoài 3 thanh, 2 mặt phẳng.	TS. Cao Thi	CTCH	Y	6/2012-4/2013
170	170/HĐ-NCKH	Đặc điểm của Ferritin và Triglyceride ở bệnh nhân hội chứng thực bào máu trong 8 tuần điều trị tấn công theo phác đồ HLH- 2004 tại Bệnh viện Nhi Đồng 1 từ 1/2012 đến 8/2013	PGS.TS. Lâm Thị Mỹ	Nhi	Y	5/2012-8/2013
171	171/HĐ-NCKH	Khảo sát đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng ở bệnh nhân xuất huyết giảm tiểu cầu miễn dịch mạn tính nhiễm và không nhiễm Helicobacter Pylori ở Bệnh viện Nhi Đồng 1 Tp. Hồ Chí Minh	PGS.TS. Lâm Thị Mỹ	Nhi	Y	9/2010-7/2011
172	172/HĐ-NCKH	Đặc điểm suy giảm miễn dịch dịch thể tiên phát tại Bệnh viện Nhi Đồng 1 Tp. Hồ Chí Minh.	PGS.TS. Lâm Thị Mỹ	Nhi	Y	5/2012-5/2013
173	173/HĐ-NCKH	Hội chứng chuyển hóa ở trẻ em thừa cân, béo phì từ 10- 15 tuổi.	GS.TS. Lê Thị Ngọc Dun	Nhi	Y	5/2012-11/2012
174	174/HĐ-NCKH	Đặc điểm dịch tễ học, lâm sàng, cận lâm sàng và đáp ứng của bệnh nhi lupus được điều trị với mycophenolic acid ở Bệnh viện Nhi Đồng 1 từ 01/02/2010 đến 31/07/2013.	PGS.TS. Vũ Huy Tru	Nhi	Y	02/2010-7/2013

STT	Số hợp đồng	TÊN ĐỀ TÀI	CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI	Bộ môn	Khoa/Đơn vị	Thời gian thực hiện
175	175/HĐ-NCKH	Đặc điểm viêm khớp thiếu niên tự phát kháng trị tại Bệnh viện Nhi Đồng 2 từ 01/2008 đến 07/2013.	PGS.TS. Nguyễn Thị Thanh Lan BSNT. Nguyễn Thị Kim Yến	Nhi	Y	4/2012-10/2013
176	176/HĐ-NCKH	Hiệu quả duy trì và mở ống động mạch của Protaglandin E ₁ trên bệnh nhân sơ sinh có bệnh tim bẩm sinh phụ thuộc ống động mạch tại Bệnh viện Nhi Đồng 2.	PGS.TS. Phạm Lê An	Nhi	Y	5/2012-8/2013
177	177/HĐ-NCKH	Khảo sát đặc điểm dịch tễ học, lâm sàng, cận lâm sàng, kết quả điều trị viêm phổi có suy hô hấp ở trẻ từ 2 tháng đến 5 tuổi nhập khoa Hô hấp Bệnh viện Nhi Đồng 1 từ 01/9/2011 đến 31/3/2012.	PGS.TS. Phan Hữu Nguyệt Diễm	Nhi	Y	9/2011-10/2012
178	178/HĐ-NCKH	Đặc điểm dịch tễ, lâm sàng, cận lâm sàng, điều trị và kết quả điều trị của viêm tiểu phế quản ở trẻ < 3 tháng tuổi tại Bệnh viện Nhi Đồng 1 từ tháng 6/2011 đến 6/2012	PGS.TS. Phan Hữu Nguyệt Diễm	Nhi	Y	6/2011-10/2012
179	179/HĐ-NCKH	Đặc điểm thở máy của bệnh nhân mắc tay chân miệng tại khoa Hồi sức Bệnh viện Nhi Đồng 1 từ năm 2011 đến năm 2013.	PGS.TS. Bùi Quốc Thắng	Nhi	Y	01/2012-12/2013
180	180/HĐ-NCKH	Đặc điểm nhiễm khuẩn huyết do Acinetobacter tại khoa Hồi sức tích cực bệnh viện Nhi Đồng 1 từ năm 2011 đến năm 2012.	PGS.TS. Bùi Quốc Thắng	Nhi	Y	01/2012-12/2013
181	181/HĐ-NCKH	Đặc điểm dịch tễ, lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị trẻ mắc bệnh Tay Chân Miệng tại Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai từ năm 2011- 2012.	PGS.TS. Bùi Quốc Thắng	Nhi	Y	01/2012-4/2013

STT	Số hợp đồng	TÊN ĐỀ TÀI	CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI	Bộ môn	Khoa/Đơn vị	Thời gian thực hiện
182	182/HĐ-NCKH	Mối liên quan giữa các yếu tố chuyển viện với tình trạng cấp cứu khi nhập viện và tử vong 24h đầu ở bệnh nhi được chuyển viện đến khoa Cấp cứu Bệnh viện Nhi Đồng 1 từ 05/2012 đến 04/2013.	PGS.TS. Bùi Quốc Thắng	Nhi	Y	01/2012-12/2013
183	183/HĐ-NCKH	Đặc điểm và kết quả của đóng ống động mạch bằng dụng cụ ở trẻ có cân nặng < 4kg tại Bệnh viện Nhi Đồng 2.	PGS.TS. Vũ Minh Phúc	Nhi	Y	4/2012-10/2013
184	184/HĐ-NCKH	Đặc điểm rối loạn nhịp tim trong 48 giờ đầu sau phẫu thuật sửa chữa hoàn toàn tứ chứng Fallot tại bệnh viện Nhi Đồng 2.	PGS.TS. Vũ Minh Phúc	Nhi	Y	5/2012-9/2013
185	185/HĐ-NCKH	Đặc điểm các trường hợp hẹp eo động mạch chủ kèm thông liên thất được phẫu thuật một thì tại Bệnh viện Nhi Đồng 1.	PGS.TS. Vũ Minh Phúc	Nhi	Y	4/2012-9/2013
186	186/HĐ-NCKH	Đặc điểm và diễn tiến hậu phẫu các trường hợp bất thường hồi lưu tĩnh mạch phổi toàn phần tại khoa Hồi sức Ngoại Bệnh viện Nhi Đồng 1.	PGS.TS. Vũ Minh Phúc	Nhi	Y	5/2012-5/2013 gia hạn đến 9/2013
187	187/HĐ-NCKH	Khảo sát tỉ lệ nhiễm Epstein- Barr virus ở trẻ em viêm họng tại Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai.	PGS.TS. Phạm Thị Minh Hồng	Nhi	Y	5/2012-4/2013
188	188/HĐ-NCKH	Đặc điểm viêm phổi ở trẻ dưới 6 tháng nhiễm Chlamydia trachomatis tại khoa hô hấp Bệnh viện Nhi Đồng 2.	PGS.TS. Phạm Thị Minh Hồng	Nhi	Y	5/2012-4/2013
189	189/HĐ-NCKH	Đặc điểm viêm phổi liên quan đến thở máy tại khoa hồi sức Bệnh viện Nhi Đồng 2 năm 2011-2012.	PGS.TS. Phạm Thị Minh Hồng	Nhi	Y	01/2012-9/2013
190	190/HĐ-NCKH	Đặc điểm lâm sàng và vi sinh của viêm phổi cộng đồng ở trẻ từ 2 đến 59 tháng tại Bệnh viện Nhi đồng Cần Thơ.	PGS.TS. Phạm Thị Minh Hồng	Nhi	Y	02/2012-10/2013

STT	Số hợp đồng	TÊN ĐỀ TÀI	CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI	Bộ môn	Khoa/Đơn vị	Thời gian thực hiện
191	191/HĐ-NCKH	Đặc điểm các trường hợp dị vật đường thở trẻ em tại Bệnh viện Nhi Đồng 2 năm 2011- 2012.	PGS.TS. Phạm Thị Minh Hồng	Nhi	Y	3/2012-6/2013
192	192/HĐ-NCKH	Đặc điểm viêm phổi ở trẻ em nhiễm Chlamydia Pneumoniae tại khoa hô hấp bệnh viện Nhi Đồng 2 năm 2012.	PGS.TS. Phạm Thị Minh Hồng	Nhi	Y	5/2012-4/2013
193	193/HĐ-NCKH	Đặc điểm nồng độ chì trong máu và các yếu tố nguy cơ phơi nhiễm với chì ở trẻ em nhập viện tại khoa Hô hấp Bệnh viện Nhi Đồng 2 từ tháng 4/2012 đến 5/2012.	PGS.TS. Phạm Thị Minh Hồng	Nhi	Y	4/2012-11/2013
194	194/HĐ-NCKH	Khảo sát nguyên nhân ARDS ở trẻ em tại Bệnh viện Nhi Đồng 2 từ tháng 06/2011 đến tháng 06/2012.	PGS.TS. Phạm Thị Minh Hồng	Nhi	Y	4/2011-10/2012
195	195/HĐ-NCKH	Mối liên quan giữa dị nguyên và ô nhiễm không khí trong nhà với hen không kiểm soát ở trẻ 2-5 tuổi tại Bệnh viện Nhi Đồng 2 năm 2011-2012.	PGS.TS. Phạm Thị Minh Hồng	Nhi	Y	4/2011-10/2012
196	196/HĐ-NCKH	Đặc điểm viêm phổi kéo dài tại Bệnh viện Nhi Đồng 2 chuyển Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch năm 2007-2012.	PGS.TS. Phạm Thị Minh Hồng	Nhi	Y	01/2007-12/2012
197	197/HĐ-NCKH	Tần suất lưu hành bệnh tự kỷ ở trẻ em học mầm non từ 16- 30 tháng tại quận Ninh Kiều thành phố Cần Thơ năm 2012 bằng bảng câu hỏi M- CHAT.	PGS.TS. Trần Diệp Tuấn	Nhi	Y	9/2012-8/2013
198	198/HĐ-NCKH	Đặc điểm dịch tễ học, lâm sàng, nội soi ở bệnh nhi viêm dạ dày tại Bệnh viện Nhi Đồng 1 từ tháng 5/2012 đến tháng 5/2013.	TS. Nguyễn Anh Tuấn	Nhi	Y	5/2012-5/2013
199	199/HĐ-NCKH	Nghiên cứu các yếu tố liên quan: chỉ số nhân trắc, tỷ lệ mỡ cơ thể, protein phản ứng C và hội chứng chuyển hóa ở trẻ em thừa cân, béo phì 10- 15 tuổi.	TS. Nguyễn Anh Tuấn	Nhi	Y	5/2012-12/2012

STT	Số hợp đồng	TÊN ĐỀ TÀI	CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI	Bộ môn	Khoa/Đơn vị	Thời gian thực hiện
200	200/HĐ-NCKH	Đặc điểm các trường hợp đau bụng mạn được nội soi tại Bệnh viện Nhi Đồng 1 từ 2012-2013.	TS. Nguyễn Anh Tuấn	Nhi	Y	5/2012-9/2013
201	201/HĐ-NCKH	Khảo sát tình trạng biếng ăn ở trẻ từ 6- 36 tháng tuổi đến khám tại phòng khám dinh dưỡng Bệnh viện Nhi Đồng 1 từ tháng 5/2012 đến 5/2013.	TS. Nguyễn Anh Tuấn	Nhi	Y	5/2012-9/2013
202	202/HĐ-NCKH	Đặc điểm viêm tụy cấp tại Bệnh viện Nhi Đồng 1 từ 01/6/2011 đến 30/6/2012.	TS. Nguyễn Anh Tuấn	Nhi	Y	6/2011-10/2012
204	204/HĐ-NCKH	Đặc điểm điều trị các trường hợp teo thực quản bẩm sinh tại Bệnh viện Nhi Đồng 2 từ 2007- 2011.	TS. Nguyễn Anh Tuấn	Nhi	Y	3/2012-5/2013
205	205/HĐ-NCKH	Đặc điểm viêm tụy cấp và mạn ở trẻ em tại Bệnh viện Nhi Đồng 1 từ năm 2007- 2011.	TS. Nguyễn Anh Tuấn	Nhi	Y	4/2012-6/2013
206	206/HĐ-NCKH	Đặc điểm hội chứng thân hư kháng Corticoide tại Bệnh viện Nhi Đồng 1.	TS. Trần Nguyễn Như Uy	Nhi	Y	3/2012-10/2012
207	207/HĐ-NCKH	Tỉ lệ và các yếu tố liên quan đến thừa cân, béo phì ở các trẻ mẫu giáo 4-6 tuổi tại thành phố Mỹ Tho tỉnh Tiền Giang năm 2012.	PGS.TS. Tạ Văn Trâm	Nhi	Y	12/2011-10/2012
208	208/HĐ-NCKH	Hội chứng thực bào máu liên quan đến nhiễm trùng ở bệnh nhân người lớn tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt Đới.	ThS. BS. Lê Bửu Châu	Nhiễm	Y	5/2012-5/2015
209	209/HĐ-NCKH	Nồng độ HCV core antigen ở bệnh nhân viêm gan C mạn tính.	TS. Phạm Thị Lệ Hoa	Nhiễm	Y	6/2012-8/2013
210	210/HĐ-NCKH	Hiệu quả điều trị phác đồ Antiretrovirus bậc 2 ở bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt Đới.	PGS.TS. Nguyễn Trần Chính HVCKII. Nguyễn Thành Dũng	Nhiễm	Y	11/2011-12/2012 gia hạn đến 6/2013
211	211/HĐ-NCKH	Yếu tố tiên lượng nặng trong diễn biến bệnh Tay Chân Miệng ở trẻ em tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt Đới.	PGS.TS. Đông Thị Hoài Tâm	Nhiễm	Y	6/2012-6/2013

STT	Số hợp đồng	TÊN ĐỀ TÀI	CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI	Bộ môn	Khoa/Đơn vị	Thời gian thực hiện
212	212/HĐ-NCKH	Nhiễm trùng do các vi trùng gram âm tiết men AmpC beta-lactamase tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt Đới.	PGS.TS. Đông Thị Hoài Tâm đổi tên chủ nhiệm: TS. Nguyễn Văn Vĩnh Châu	Nhiễm	Y	6/2012-6/2013
213	213/HĐ-NCKH	Rối loạn chuyển hóa lipid máu ở bệnh nhân HIV/AIDS điều trị thuốc ARV tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt Đới.	BSCKII. Nguyễn Hữu Chí	Nhiễm	Y	6/2012-6/2013
216	216/HĐ-NCKH	Nghiên cứu huyết khối nhĩ trái và tiểu nhĩ trái ở bệnh nhân hẹp van hai lá.	ThS. Lê Hoài Nam	Noi TQ	Y	5/2012-5/2013
217	217/HĐ-NCKH	Đặc điểm lâm sàng, nội soi và các yếu tố liên quan ở bệnh nhân khó tiêu được chẩn đoán theo tiêu chuẩn ROME III.	TS. Bùi Hữu Hoàng	Noi TQ	Y	7/2012-12/2012
219	219/HĐ-NCKH	Khảo sát đặc điểm kháng thuốc của P.aeruginosa và A.baumannii trong viêm phổi tại khoa Hô hấp Bệnh viện Chợ Rẫy.	PGS.TS. Trần Văn Ngọc	Noi TQ	Y	4/2012-01/2013
220	220/HĐ-NCKH	Vi khuẩn Gram âm sinh ESBL tại khoa Hô hấp Bệnh viện Chợ Rẫy.	PGS.TS. Trần Văn Ngọc	Noi TQ	Y	4/2012-4/2013
221	221/HĐ-NCKH	Đánh giá hiệu quả lâm sàng và tính an toàn của kết hợp kháng sinh có Colistin trong điều trị viêm phổi nặng tại Bệnh viện Chợ Rẫy.	PGS.TS. Trần Văn Ngọc	Noi TQ	Y	01/2012-02/2013
223	223/HĐ-NCKH	Điều trị những triệu chứng không thể giải thích được về mặt y khoa trong chăm sóc sức khỏe ban đầu tại Việt Nam: Thử nghiệm lâm sàng liệu pháp điều trị hành vi, chăm sóc cấu trúc và điều trị.	PGS.TS. Phạm Lê An	Bác sĩ gia đình	Y	12/2011-6/2014
224	224/HĐ-NCKH	Hiệu quả khởi phát chuyển dạ của Misoprostol đặt dưới lưỡi ở thai 23-27 tuần ối vỡ non có chỉ định chấm dứt thai kỳ.	PGS.TS. Lê Hồng Cẩm	Phụ Sản	Y	5/2011-9/2012

STT	Số hợp đồng	TÊN ĐỀ TÀI	CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI	Bộ môn	Khoa/Đơn vị	Thời gian thực hiện
225	225/HĐ-NCKH	Tương quan giữa số cơn co nội mạc tử cung vào ngày chuyển phôi và tỉ lệ thai lâm sàng ở bệnh nhân làm thụ tinh trong ống nghiệm (Tại Đơn vị Hỗ trợ sinh sản Bệnh viện An Sinh).	PGS.TS. Lê Hồng Cẩm	Phụ Sản	Y	5/2011-9/2012
226	226/HĐ-NCKH	Khảo sát nồng độ HBV DNA ở thai phụ 3 tháng cuối thai kỳ có HbsAg dương tính.	PGS.TS. Lê Hồng Cẩm	Phụ Sản	Y	8/2011-10/2012
227	227/HĐ-NCKH	Kiến thức, thái độ, hành vi về sử dụng biện pháp tránh thai tạm thời của công nhân các khu công nghiệp tỉnh Tiền Giang.	GS.TS. Trần Thị Lợi	Phụ Sản	Y	5/2011-10/2012
228	228/HĐ-NCKH	Khảo sát tỷ lệ bạo hành gia đình và sự hiểu biết về luật phòng chống bạo lực gia đình ở phụ nữ đến phá thai tại Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh.	PGS.TS. Võ Minh Tuấn CN. Hoàng Thị Phương	Phụ Sản	Y	6/2011-10/2012
229	229/HĐ-NCKH	So sánh kết cục sanh ngã âm đạo giữa có và không giảm đau bằng gây tê ngoài màng cứng.	PGS.TS. Võ Minh Tuấn	Phụ Sản	Y	7/2011-10/2012
230	230/HĐ-NCKH	Khảo sát các đặc tính liên quan đến tuổi dậy thì ở nữ sinh trung học cơ sở Thành phố Vĩnh Long.	PGS.TS. Võ Minh Tuấn Lê Đình Bảo Châu	Phụ Sản	Y	01/2011-10/2012
231	231/HĐ-NCKH	Tỷ lệ và các yếu tố liên quan của rối loạn trầm cảm ở thai phụ nhiễm HIV khám thai tại bệnh viện Hùng Vương.	PGS.TS. Võ Minh Tuấn Lại Thanh Ngoan	Phụ Sản	Y	6/2011-10/2012
232	232/HĐ-NCKH	Hiệu quả của Mifepristone và Misoprostol trong chấm dứt thai kỳ từ 50-56 ngày vô kinh tại Bệnh viện Đa Khoa Trà Vinh.	PGS.TS. Võ Minh Tuấn	Phụ Sản	Y	6/2011-10/2012
233	233/HĐ-NCKH	Tỷ lệ và các yếu tố liên quan của rối loạn trầm cảm ở phụ nữ sau sảy thai 3 tháng đầu tại bệnh viện Từ Dũ.	GS.TS. Ngô Thị Kim Phụng	Phụ Sản	Y	9/2012-4/2013
234	234/HĐ-NCKH	Tỷ lệ đái tháo đường trong thai kỳ và các yếu tố liên quan tại huyện Gò Công.	GS.TS. Ngô Thị Kim Phụng	Phụ Sản	Y	10/2012-02/2013

STT	Số hợp đồng	TÊN ĐỀ TÀI	CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI	Bộ môn	Khoa/Đơn vị	Thời gian thực hiện
235	235/HĐ-NCKH	Nguyên nhân và các yếu tố liên quan hiếm muộn ở bệnh nhân đến khám hiếm muộn tại bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.	ThS. Phạm Văn Đức	Phụ Sản	Y	01/2011-12/2012
236	236/HĐ-NCKH	Hiệu quả của một bolus 0,2 mg Triptoreline (GnRH agonist) tiêm dưới da thay cho hCG để khởi động trưởng thành cuối cùng của noãn bào trước thực hiện bơm tinh trùng vào buồng tử cung ở bệnh nhân điều trị hiếm muộn tại bệnh viện Đại học Y Dược.	ThS. Phạm Văn Đức	Phụ Sản	Y	01/2011-12/2012
237	237/HĐ-NCKH	Kiến thức, thái độ, hành vi về dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con của cán bộ y tế và thai phụ tại Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh.	GS.TS. Nguyễn Duy Tài	Phụ Sản	Y	6/2011-12/2012
238	238/HĐ-NCKH	Hiệu quả của dùng kiềm trong mổ lấy thai tại bệnh viện Hùng Vương.	GS.TS. Nguyễn Duy Tài	Phụ Sản	Y	6/2011-12/2012
239	239/HĐ-NCKH	Kiến thức, thái độ, hành vi nuôi con bằng sữa mẹ của các bà mẹ sau sinh tại bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ.	GS.TS. Nguyễn Duy Tài	Phụ Sản	Y	6/2011-12/2012
240	240/HĐ-NCKH	Kiến thức, thái độ, hành vi của các bà mẹ đưa con đi chủng ngừa HPV tại Bệnh viện Hùng Vương từ 4/2012 đến 7/2012.	GS.TS. Nguyễn Duy Tài	Phụ Sản	Y	4/2012-01/2013
241	241/HĐ-NCKH	Đánh giá kiến thức về thuốc viên tránh thai và dụng cụ tử cung của phụ nữ 18-49 tuổi tại tỉnh Vĩnh Long.	GS.TS. Nguyễn Duy Tài	Phụ Sản	Y	6/2011-12/2012
242	242/HĐ-NCKH	Tỷ lệ rối loạn tình dục và các yếu tố liên quan ở phụ nữ tuổi 45 – 49 tại Quận 8 Tp. Hồ Chí Minh.	PGS.TS. Huỳnh Nguyễn Khánh Trang	Phụ Sản	Y	6/2011-12/2012
243	243/HĐ-NCKH	Khảo sát các yếu tố nguy cơ ở thai phụ đáng tháo đường thai kỳ tại bệnh viện Hùng Vương.	PGS.TS. Huỳnh Nguyễn Khánh Trang	Phụ Sản	Y	6/2011-12/2012

STT	Số hợp đồng	TÊN ĐỀ TÀI	CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI	Bộ môn	Khoa/Đơn vị	Thời gian thực hiện
244	244/HĐ-NCKH	Khảo sát các yếu tố nguy cơ của thai chậm tăng trưởng trong tử cung tại bệnh viện Hùng Vương.	PGS.TS. Huỳnh Nguyễn Khánh Trang	Phụ Sản	Y	6/2011-12/2012
245	245/HĐ-NCKH	Hiệu quả của Prostaglandin F2 α trong điều trị băng huyết sau sanh do đờ tử cung trên những sản phụ sanh thường tại Bệnh viện Hùng Vương.	PGS.TS. Huỳnh Nguyễn Khánh Trang	Phụ Sản	Y	6/2011-12/2012
246	246/HĐ-NCKH	Hiệu quả khởi phát chuyển dạ bằng ống thông Foley kết hợp oxytocin truyền tĩnh mạch ở thai trưởng thành thiếu ối tại bệnh viện Đa khoa Kiên Giang.	PGS.TS. Huỳnh Nguyễn Khánh Trang	Phụ Sản	Y	6/2011-12/2012
247	247/HĐ-NCKH	Khảo sát thính lực đồ trước và sau điều trị nội khoa của bệnh nhân điếc đột ngột.	PGS.TS. Nguyễn Thị Ngọc Dung	TMH	Y	10/2011-10/2012
248	248/HĐ-NCKH	Tạo hình mũi bị di chứng sau chấn thương.	TS. Trần Thị Bích Liên	TMH	Y	9/2012-9/2013
249	249/HĐ-NCKH	Khảo sát đặc điểm lâm sàng và giải phẫu bệnh của thanh khí quản ở bệnh nhân đặt nội khí quản lâu ngày.	TS. Trần Thị Bích Liên	TMH	Y	9/2012-9/2013
250	250/HĐ-NCKH	Đánh giá hiệu quả nạo VA trong điều trị ngưng thở lúc ngủ và ngáy ở trẻ em.	PGS.TS. Lâm Huyền Trân	TMH	Y	9/2011-11/2012
251	251/HĐ-NCKH	Khảo sát lâm sàng và hóa mô miễn dịch p53 trên bệnh nhân u ác tính vùng mũi xoang.	PGS.TS. Lâm Huyền Trân	TMH	Y	9/2011-11/2012
252	252/HĐ-NCKH	Nghiệm pháp gây mất ngủ một phần trong việc phát hiện sóng dạng động kinh.	TS. Lê Văn Tuấn	Noi TK	Y	8/2010-10/2012
253	253/HĐ-NCKH	Các yếu tố liên quan đến sự gia tăng thể tích khối máu tụ của xuất huyết não nhân bào.	TS. Lê Văn Tuấn	Noi TK	Y	6/2012-6/2013
254	254/HĐ-NCKH	Nghiên cứu thông sống của các phương pháp ước lượng số lượng đơn vị vận động và ứng dụng trong bệnh thần kinh cơ.	hS. Nguyễn Lê Trung Hiếu	Noi TK	Y	01/2012-01/2014
255	255/HĐ-NCKH	Đặc điểm tổn thương các động mạch lớn trong đột quỵ thiếu máu não cấp.	ThS. Nguyễn Bá Thắng	Noi TK	Y	01/2010-12/2012

STT	Số hợp đồng	TÊN ĐỀ TÀI	CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI	Bộ môn	Khoa/Đơn vị	Thời gian thực hiện
256	256/HĐ-NCKH	Giá trị tiên lượng của thận ứ nước trong xạ trị đơn thuần ung thư cổ tử cung giai đoạn IIIB.	ThS. Trần Đặng Ngọc Linh	Ung thu	Y	6/2012-6/2013
257	257/HĐ-NCKH	Kết quả điều trị đa mô thức ung thư vú giai đoạn sớm.	GS.TS. Cung Thị Tuyết Anh	Ung thu	Y	4/2012-12/2012
258	258/HĐ-NCKH	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật MLPA (<i>Multiplex Ligation-dependent Probe Amplification</i>) trong chẩn đoán đột biến gene elastin (ELN) gây hội chứng Williams-Beuren.	TS. Lê Minh Khôi CN. Phạm Quốc An	Y SHPT	Y	5/2012-5/2014
259	259/HĐ-NCKH	Xây dựng quy trình kỹ thuật FISH (fluorescence in situ hybridization) trong chẩn đoán đột biến gene elastin (ELN) gây hội chứng Williams-Beuren.	TS. Lê Minh Khôi CN. Phạm Quốc An	Y SHPT	Y	5/2012-5/2013
260	260/HĐ-NCKH	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật sinh học phân tử để chẩn đoán người lành mang gen Dystrophin đột biến giúp hạn chế tỷ lệ bệnh loạn dưỡng cơ Duchenne trong cộng đồng.	S. Nguyễn Thị Băng Suong	Y SHPT	Y	4/2012-4/2014
261	261/HĐ-NCKH	Xây dựng quy trình kỹ thuật xác định đột biến gen RB ở mức RNA trên bệnh nhân u nguyên bào võng mạc.	TS. Hoàng Anh Vũ	Y SHPT	Y	9/2012-9/2013
262	262/HĐ-NCKH	Ứng dụng kỹ thuật RFLP (Restriction fragment length polymorphism) xác định đột biến gen <i>SMN 1</i> - <i>Survival Motor Neuron 1</i> trong chẩn đoán bệnh Thoái hóa cơ tủy và tư vấn di truyền.	TS. Nguyễn Thị Băng Suong CN. Nguyễn Thị Thu Tâm	Y SHPT	Y	10/2012-10/2014
263	263/HĐ-NCKH	Xây dựng qui trình định lượng Enterovirus 71 bằng phương pháp Real-time PCR và khảo sát tải lượng Enterovirus 71 trong bệnh Tay Chân Miệng ở trẻ em.	TS. Đỗ Thị Thanh Thủy	Y SHPT	Y	8/2012-8/2013

STT	Số hợp đồng	TÊN ĐỀ TÀI	CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI	Bộ môn	Khoa/Đơn vị	Thời gian thực hiện
264	264/HĐ-NCKH	Thiết lập điều kiện phát hiện đột biến G20210A trên gen F2 mã hóa cho prothrombin ở bệnh nhân huyết khối tĩnh mạch bằng phương pháp ASO-PCR.	KS. Nguyễn Đức Bách	Y SHPT	Y	9/2012-9/2013
265	265/HĐ-NCKH	Tính chuyên nghiệp của nghề y của sinh viên y khoa Đại học Y Dược TP.HCM.	TS. Võ Thành Nhân	Skillslab	Y	4/2012-4/2013
266	266/HĐ-NCKH	Tính chuyên nghiệp của nghề y của Bác sĩ y khoa- Học viên sau đại học Đại học Y Dược TP.HCM	TS. Võ Thành Nhân	Skillslab	Y	5/2012-8/2013
267	267/HĐ-NCKH	Tỉ lệ hen phế quản ở trẻ 3 - 5 tuổi có triệu chứng hen phế quản đo bằng dao động xung ký tại trung tâm chăm sóc cộng đồng.	BS. Đặng Huỳnh Anh Thư	Sinh lý học	Y	5/2012-5/2013
268	268/HĐ-NCKH	Khảo sát các yếu tố nguy cơ trên bệnh nhân hen có tắc đường dẫn khí cố định.	BS. Đặng Huỳnh Anh Thư	Sinh lý học	Y	9/2011-10/2012
270	270/HĐ-NCKH	Nghiên cứu tình hình tăng huyết áp ở người cao tuổi.	TS. Nguyễn Thị Lệ	Sinh lý học	Y	3/2010-10/2012
271	271/HĐ-NCKH	Nghiên cứu các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến huyết áp người cao tuổi.	TS. Nguyễn Thị Lệ	Sinh lý học	Y	3/2010-10/2012
272	272/HĐ-NCKH	Nghiên cứu các chỉ số huyết học và tổng phân tích nước tiểu trên sinh viên.	TS. Nguyễn Thị Lệ	Sinh lý học	Y	01/2010-10/2012
273	273/HĐ-NCKH	Sơ bộ đánh giá độ lọc cầu thận bằng Cystatin C huyết thanh trên bệnh nhân ghép thận.	TS. Nguyễn Thị Lệ	Sinh lý học	Y	02/2012-02/2013
275	275/HĐ-NCKH	Bước đầu đánh giá độ lọc cầu thận bằng Cystatin C huyết thanh trong bệnh tăng huyết áp.	TS. Nguyễn Thị Lệ	Sinh lý học	Y	10/2012-10/2014
276	276/HĐ-NCKH	Tỉ lệ hiện mắc của P. acnes và sự đề kháng in-vitro đối với kháng sinh ở bệnh nhân bị mụn trứng cá thông thường đến khám tại Phòng khám Bệnh viện Da Liễu Tp. Hồ Chí Minh 2011-2012.	PGS.TS. Nguyễn Tất Thắng	Da liễu	Y	7/2011-10/2012

STT	Số hợp đồng	TÊN ĐỀ TÀI	CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI	Bộ môn	Khoa/Đơn vị	Thời gian thực hiện
277	277/HĐ-NCKH	Tỉ lệ kháng thể kháng Nucleosome trong bệnh lupus đỏ hệ thống - Mối liên quan của nó với độ hoạt động của bệnh và các tự kháng thể khác.	PGS.TS. Nguyễn Tất Thắng	Da liễu	Y	10/2011-10/2012
278	278/HĐ-NCKH	Đặc điểm tổn thương móng trên bệnh nhân phong điều trị tại Bệnh viện Da Liễu Tp. HCM năm 2011-2012.	TS. BS. Lê Ngọc Diệp	Da liễu	Y	8/2011-10/2012
279	279/HĐ-NCKH	Nghiên cứu tổn thương mắt và các yếu tố liên quan trên bệnh nhân vảy nến tại Bệnh viện Da Liễu Tp. Hồ Chí Minh năm 2011-2012.	TS. BS. Lê Ngọc Diệp	Da liễu	Y	8/2011-10/2012
280	280/HĐ-NCKH	Đặc điểm của hội chứng tiết dịch niệu đạo ở bệnh nhân đến khám tại Bệnh viện Da Liễu Cần Thơ năm 2011-2012.	TS. BS. Lê Ngọc Diệp	Da liễu	Y	6/2011-10/2012
281	281/HĐ-NCKH	Hiệu quả Nitơ lỏng so với Podophyllin 30% trong điều trị bệnh sùi mào gà sinh dục ngoài phái nam.	TS. BS. Lê Ngọc Diệp	Da liễu	Y	9/2011-10/2012
282	282/HĐ-NCKH	Đôi chiếu kết quả giữa phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch và phương pháp giải trình tự gen EGFR trong ung thư phổi không tế bào nhỏ.	PGS.TS. Hứa Thị Ngọc Hà TS. Hoàng Anh Vũ	Giải phẫu bệnh	Y	05/2012-5/2014
283	283/HĐ-NCKH	Sự phân bố kiểu gen của Human Papilloma Virus (HPV) ở bệnh nhân ung thư amidan tại bệnh viện Ung Bướu TP.Hồ Chí Minh.	PGS.TS. Cao Minh Nga	Vi sinh	Y	01/2012-12/2013
284	284/HĐ-NCKH	Nghiên cứu tạo mầm tế bào sừng từ tế bào gốc máu cuống rốn.	ThS. Lương Huy Quang CN. Cao Mộng Phi An	Mô phôi	Y	4/2012-4/2013
285	285/HĐ-NCKH	Đặc nòng niệu quản xuyên bề thận: một lựa chọn tốt trong tạo hình khúc nối bề thận niệu quản ở trẻ em.	PGS.TS. Lê Tấn Sơn	Ngoại Nhi	Y	01/2012-12/2012
286	286/HĐ-NCKH	Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi hỗ trợ trong điều trị nang buồng trứng ở trẻ em.	TS. Trương Nguyễn Uy Linh	Ngoại Nhi	Y	9/2010-10/2012

STT	Số hợp đồng	TÊN ĐỀ TÀI	CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI	Bộ môn	Khoa/Đơn vị	Thời gian thực hiện
287	287/HĐ-NCKH	Vai trò của phẫu thuật cắt cơ sau trong chẩn đoán và điều trị bệnh Hirschsprung vô hạch cực ngắn.	TS. Trương Nguyễn Uy Linh	Ngoại Nhi	Y	9/2011-9/2012
288	288/HĐ-NCKH	Đặc điểm chẩn đoán và điều trị phẫu thuật dị dạng nang tuyến phổi bẩm sinh ở trẻ em.	TS. Trương Nguyễn Uy Linh	Ngoại Nhi	Y	01/2012-12/2012
290	290/HĐ-NCKH	Kết quả điều trị bướu nguyên bào gan trẻ em bằng phẫu thuật kết hợp với hóa trị.	ThS. Trương Đình Khải	Ngoại Nhi	Y	02/2012-12/2013
291	291/HĐ-NCKH	Bệnh viêm đa rễ dây thần kinh mất myelin mạn tính: đặc điểm dân số học và lâm sàng, đặc điểm điện cơ ký, tiêu chuẩn chẩn đoán mới và các phương thức điều trị phù hợp ở Việt Nam.	BSCCKII. Lê Minh	Khoa Thần kinh	BVĐHYD	6/2012 - 11/2013
293	293/HĐ-NCKH	Nghiên cứu tính khả thi của phẫu thuật lấy sỏi qua da điều trị sỏi bể thận - đài thận.	PGS.TS. Trần Lê Linh Phương	Khoa Tiết Niệu	BVĐHYD	02/2011 - 02/2013
294	294/HĐ-NCKH	Sỏi niệu quản lưng và sỏi đài thận cùng bên: giải pháp kết hợp nội soi sau phúc mạc và lấy sỏi qua ống soi mềm.	PGS.TS. Trần Lê Linh Phương	Khoa Tiết Niệu	BVĐHYD	02/2011 - 02/2013
295	295/HĐ-NCKH	Tổng hợp các hợp chất Bezimidazole có hoạt tính sinh học.	ThS. Nguyễn Anh Tuấn	Hoa Huu co	Duoc	01/2012-12/2012
296	296/HĐ-NCKH	Tổng hợp amino acid làm nguyên liệu đầu cho tổng hợp các dẫn xuất Clopidogrel.	TS. Trương Ngọc Tuyền	Hoa Huu co	Duoc	9/2011-10/2012
297	297/HĐ-NCKH	Sơ bộ nghiên cứu tổng hợp sản phẩm trung gian để điều chế Salbutamol.	ThS. Đỗ Thị Thúy	Hoa Huu co	Duoc	9/2011-10/2012
298	298/HĐ-NCKH	Tổng hợp các dẫn xuất của N-acyl benzotriazol.	TS. Lê Nguyễn Bảo Khánh	Hoa Huu co	Duoc	9/2011-10/2012
299	299/HĐ-NCKH	Bước đầu áp dụng phương pháp Real-Time PCR trong việc phát hiện các tác nhân gây bệnh viêm màng não mủ ở trẻ em.	PGS.TS. Trần Thanh Nhàn	Sinh hoa	Duoc	4/2012-10/2012

STT	Số hợp đồng	TÊN ĐỀ TÀI	CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI	Bộ môn	Khoa/Đơn vị	Thời gian thực hiện
300	300/HĐ-NCKH	Thẩm định quy trình định lượng acid mycophenolic trong huyết thanh bằng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC).	PGS.TS. Trần Thanh Nhã	Sinh hoa	Duoc	4/2012-10/2012
301	301/HĐ-NCKH	Khảo sát quy trình định lượng Arsen trong nước sinh hoạt bằng phương pháp đo quang.	ThS. Trần Thị Tường Linh	Sinh hoa	Duoc	4/2012-10/2012
302	302/HĐ-NCKH	Khảo sát mối liên quan giữa các chỉ số của hormon tuyến giáp với các chỉ số lipid, glucose huyết.	ThS. Nguyễn Thị Xuân	Sinh hoa	Duoc	4/2012-4/2013
303	303/HĐ-NCKH	Nghiên cứu mô hình 3D QSAR trên hoạt tính ức chế Enzym P.falciparum enoyl acyl reductase (PfENR) của các dẫn chất Triclosan.	ThS. Nguyễn Thị Xuân	Sinh hoa	Duoc	3/2012-02/2013
304	304/HĐ-NCKH	Khảo sát hàm lượng kim loại nặng Zn, Cu trong rau xanh trồng và nước tưới rau ở ngoại ô Tp. Hồ Chí Minh.	ThS. Phạm Thanh Trang	Sinh hoa	Duoc	4/2012-10/2012
305	305/HĐ-NCKH	Khảo sát chẩn đoán sớm suy thận bằng xét nghiệm Microalbumin niệu tại Bệnh viện Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh.	ThS. Ngô Kiến Đức	Sinh hoa	Duoc	3/2012-10/2012
306	306/HĐ-NCKH	Xây dựng quy trình định lượng đồng thời Guanosine triphosphate và Adenosine monophosphate trong các tế bào đơn nhân ngoại biên (PBMCs) ở người bằng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC).	ThS. Nguyễn Thị Minh Thu	Sinh hoa	Duoc	4/2012-10/2012
307	307/HĐ-NCKH	Xây dựng quy trình định lượng hoạt độ enzym Inosine 5'-monophosphate dehydrogenase trong các tế bào đơn nhân ngoại biên ở người bằng phương pháp HPLC.	ThS. Nguyễn Thị Minh Thu	Sinh hoa	Duoc	4/2012-10/2012
308	308/HĐ-NCKH	Ứng dụng phương pháp miễn dịch đo độ đục để định lượng nồng độ Microalbumin niệu trên một số sinh viên Khoa Dược.	ThS. Phạm Diễm Thu	Sinh hoa	Duoc	4/2012-10/2012

STT	Số hợp đồng	TÊN ĐỀ TÀI	CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI	Bộ môn	Khoa/Đơn vị	Thời gian thực hiện
309	309/HĐ-NCKH	Khảo sát đặc điểm hình thái và vi học của một số loài làm thuốc thuộc họ Cẩm Chướng (Caryophyllaceae).	PGS.TS. Trương Thị Đẹp	Thực vật	Duoc	4/2012-12/2012
310	310/HĐ-NCKH	Khảo sát về thực vật một số cây thuốc thường dùng theo kinh nghiệm của lương y Nguyễn Văn Ngọc ở Hàm Thuận Bắc tỉnh Bình Thuận.	PGS.TS. Trương Thị Đẹp	Thực vật	Duoc	4/2012-12/2012
311	311/HĐ-NCKH	Khảo sát về mặt thực vật một số loài trong chi Cam (Citrus L.).	ThS. Liêu Hồ Mỹ Trang	Thực vật	Duoc	3/2012-10/2012
312	312/HĐ-NCKH	Khảo sát về mặt thực vật một số loài trong họ hoa Mồm Sói (Scrophulariaceae).	ThS. Liêu Hồ Mỹ Trang	Thực vật	Duoc	3/2012-10/2012
313	313/HĐ-NCKH	Khảo sát đặc điểm hình thái và vi học một số cây trong phân họ Đậu (Faboideae).	ThS. Nguyễn Thị Thu Hằng	Thực vật	Duoc	3/2012-10/2012
314	314/HĐ-NCKH	Khảo sát hình thái và cấu tạo vi học một số loài thuộc họ Hồng Xiêm (Sapotaceae).	S. Nguyễn Thị Ngọc Hương	Thực vật	Duoc	4/2012-12/2012
315	315/HĐ-NCKH	Tổng hợp và khảo sát hoạt tính kháng acetylcholinesterase (AChE) của một số dẫn chất auron.	S. Huỳnh Thị Ngọc Phương	Hóa dược	Duoc	4/2012-4/2013
316	316/HĐ-NCKH	Mô hình mô tả phân tử các chất tương đồng genistein trên các thụ thể estrogen alpha và beta.	S. Huỳnh Thị Ngọc Phương	Hóa dược	Duoc	4/2012-4/2013
317	317/HĐ-NCKH	Mô hình docking của các dẫn chất hydroxamat trên histon deacetylase.	ThS. Nguyễn Thị Thu Hằng	Hóa dược	Duoc	3/2012-02/2013
318	318/HĐ-NCKH	Khảo sát tác động kháng vi khuẩn đường ruột của một số dẫn chất chalcone riêng rẽ và trong phối hợp với kháng sinh.	ThS. Nguyễn Thị Thu Hằng	Hóa dược	Duoc	4/2012-4/2013
319	321/HĐ-NCKH	Nghiên cứu điều chế fenofibrat.	PGS. TS. Trương Phương	Hóa dược	Duoc	4/2012-4/2013
320	322/HĐ-NCKH	Nghiên cứu điều chế avobenzon.	PGS. TS. Trương Phương	Hóa dược	Duoc	4/2012-4/2013
321	324/HĐ-NCKH	Nghiên cứu điều chế diosmin từ hesperidin dùng làm thuốc tăng tính bền thành mạch.	PGS.TS. Lê Minh Trí	Hóa dược	Duoc	4/2012-4/2013

STT	Số hợp đồng	TÊN ĐỀ TÀI	CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI	Bộ môn	Khoa/Đơn vị	Thời gian thực hiện
322	325/HĐ-NCKH	Nghiên cứu điều chế acefullin base và acefyllin piperazin dùng làm thuốc trị hen suyễn.	PGS.TS. Lê Minh Trí	Hóa dược	Duoc	4/2012-4/2013
323	326/HĐ-NCKH	Bán tổng hợp và đánh giá liên quan cấu trúc và tác động ức chế acetyl cholinesterase của một số dẫn chất quercetin.	PGS.TS. Trần Thành Đạo	Hóa dược	Duoc	4/2012-4/2013
324	327/HĐ-NCKH	Tổng hợp và đánh giá liên quan cấu trúc và tác động và ức chế acetyl cholinesterase của một số dẫn chất chalcone, flavon và flavanon.	PGS.TS. Trần Thành Đạo	Hóa dược	Duoc	4/2012-4/2013
325	328/HĐ-NCKH	Tổng hợp và khảo sát tác dụng kháng khuẩn của một số dẫn chất base Schiff của salicylaldehyd và 5-bromosalicylaldehyd.	ThS. Trần Ngọc châu	Hóa dược	Duoc	4/2012-4/2013
326	330/HĐ-NCKH	Nghiên cứu tạo rutin ester bằng phương pháp enzym.	ThS. Vũ Thanh Thảo	Vi sinh - Ký sin	Duoc	6/2012-6/2013
327	331/HĐ-NCKH	Nghiên cứu tạo kojic palmitat bằng phương pháp enzym.	PGS.TS. Trần Cát Đông	Vi sinh - Ký sin	Duoc	6/2012-6/2013
328	332/HĐ-NCKH	Nghiên cứu điều chế một số chế phẩm đường uống chứa probiotic.	PGS.TS. Trần Cát Đông	Vi sinh - Ký sin	Duoc	6/2012-6/2013
329	333/HĐ-NCKH	Định danh và xây dựng quy trình phát hiện cầu khuẩn Gram (-) có trong mẫu bệnh phẩm của bệnh nhân điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương bằng kỹ thuật sinh học phân tử.	TS. Nguyễn Tú Anh	Vi sinh - Ký sin	Duoc	6/2012-6/2013
330	334/HĐ-NCKH	Nghiên cứu chế tạo thuốc mỡ trị bỏng và vết thương mất da từ hoạt chất tái sinh mô của dầu mù u phối hợp với tinh dầu trầm.	TS. Huỳnh Thị Ngọc Lan	Vi sinh - Ký sin	Duoc	4/2012-4/2013
331	335/HĐ-NCKH	Khảo sát tác động kháng nấm, kháng khuẩn và điều kiện nuôi cấy của vi nấm nội sinh Aspergillus-T3.	CN. Hà Vi	Vi sinh - Ký sin	Duoc	3/2012-4/2013
332	336/HĐ-NCKH	Khảo sát hoạt tính kháng các chủng nấm độc của hỗn hợp 3 tinh dầu.	ThS. Lê Thị Ngọc Huệ	Vi sinh - Ký sin	Duoc	4/2012-12/2012

STT	Số hợp đồng	TÊN ĐỀ TÀI	CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI	Bộ môn	Khoa/Đơn vị	Thời gian thực hiện
333	337/HĐ-NCKH	Khảo sát sự phân bố và mức độ nhạy cảm với Ketoconazol của một số chủng nấm da ly trích từ bệnh nhân.	DS. Nguyễn Vũ Giang Bắc	Vi sinh - Ký sinh	Duoc	3/2012-5/2013
334	338/HĐ-NCKH	Khảo sát sự phân bố và mức độ nhạy cảm với Clotrimazol, Fluconazol của Candida Spp. Phân lập từ bệnh nhân viêm âm đạo do vi nấm.	PGS.TS. Nguyễn Đình Ng	Vi sinh - Ký sinh	Duoc	5/2012-5/2013
335	339/HĐ-NCKH	Đánh giá hiệu lực kháng nấm in vitro của gel chứa Dầu Riềng và tinh dầu Hương nhu trắng.	PGS.TS. Nguyễn Đình Ng	Vi sinh - Ký sinh	Duoc	3/2012-5/2013
337	341/HĐ-NCKH	Nghiên cứu hoạt tính kháng nấm, kháng khuẩn của các dẫn chất Cloropheyl-5-arylidene-4-thiazolidinon.	ThS. Lê Thị Thanh Thảo	Vi sinh - Ký sinh	Duoc	4/2012-4/2013
338	342/HĐ-NCKH	Sàng lọc một số chủng vi sinh vật có khả năng thủy phân tinh bột.	ThS. Lê Thị Thanh Thảo	Vi sinh - Ký sinh	Duoc	4/2012-4/2013
339	343/HĐ-NCKH	Quản lý giá thuốc trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN tại tỉnh Bình Dương.	PGS.TS. Phạm Đình Luy	Quản lý dược	Duoc	01/2012-12/2012
341	346/HĐ-NCKH	Xây dựng quy trình định lượng các acid amin không thay thế trong nước mắt bằng phương pháp sắc ký lỏng MS/MS"	PGS.TS. Võ Thị Bạch Huệ	Hóa phân tích_Kiểm nghiệm	Duoc	4/2012-4/2013
342	347/HĐ-NCKH	Xây dựng quy trình định lượng thuốc bảo vệ thực vật (diazinon; clorpyrifosetyl; alphacypermethrin) có trong cao khô Trà xanh bằng phương pháp sắc ký khí (GC).	PGS.TS. Võ Thị Bạch Huệ	Hóa phân tích_Kiểm nghiệm	Duoc	4/2012-4/2013
343	348/HĐ-NCKH	Xây dựng quy trình định lượng Theanin trong cao khô Trà xanh bằng phương pháp sắc ký lỏng khối phổ (LC-MS).	PGS.TS. Võ Thị Bạch Huệ	Hóa phân tích_Kiểm nghiệm	Duoc	4/2012-4/2013

STT	Số hợp đồng	TÊN ĐỀ TÀI	CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI	Bộ môn	Khoa/Đơn vị	Thời gian thực hiện
344	349/HĐ-NCKH	Nghiên cứu quy trình điều chế một số chế phẩm cây Khổ Qua rừng (<i>Momordica charantia</i> L. var. <i>abbreviata</i> Ser. Cucurbitaceae.).	S. Nguyễn Thị Hồng Hương	Hóa phân tích_Kiểm nghiệm	Duoc	4/2012-10/2012
345	350/HĐ-NCKH	Nghiên cứu định lượng các hợp chất Saponin từ một số chế phẩm cây Khổ Qua rừng (<i>Momordica charantia</i> L. var. <i>abbreviata</i> Ser. Cucurbitaceae.) bằng phương pháp so màu.	S. Nguyễn Thị Hồng Hương	Hóa phân tích_Kiểm nghiệm	Duoc	4/2012-10/2012
346	351/HĐ-NCKH	Xây dựng quy trình xác định Pb trong một số đông dược bằng phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử, dùng phần mềm JMP để tối ưu hóa quy trình.	PGS.TS. Vĩnh Định	Hóa phân tích_Kiểm nghiệm	Duoc	4/2012-10/2012
348	353/HĐ-NCKH	Xây dựng quy trình xác định Paracetamol và cafein trong một số chế phẩm bằng phương pháp điện di mao quản, dùng phần mềm JMP để tối ưu hóa quy trình.	PGS.TS. Vĩnh Định	Hóa phân tích_Kiểm nghiệm	Duoc	4/2012-10/2012
349	354/HĐ-NCKH	Nghiên cứu điều chế và kiểm nghiệm 2-methyl-5-nitroimidazol.	ThS. Lê Ngọc Tú	Hóa phân tích_Kiểm nghiệm	Duoc	4/2012-4/2013
350	355/HĐ-NCKH	Tối ưu hóa quy trình phân tích bằng phương pháp quang phổ huỳnh quang dùng phần mềm JMP.	TS. Phan Thanh Dũng	Hóa phân tích_Kiểm nghiệm	Duoc	4/2012-10/2012
351	356/HĐ-NCKH	Xây dựng quy trình định lượng đồng thời một vài Flavonoid trong lá Trinh Nữ Hoàng Cung bằng phương pháp điện di mao quản.	TS. Phan Thanh Dũng	Hóa phân tích_Kiểm nghiệm	Duoc	4/2012-10/2012
352	357/HĐ-NCKH	Thiết lập một số chất đối chiếu từ dược liệu Trinh Nữ Hoàng Cung (<i>Crinum latifolium</i> L.)	ThS. Nguyễn Hữu Lạc Thu	Hóa phân tích_Kiểm nghiệm	Duoc	4/2012-4/2013

STT	Số hợp đồng	TÊN ĐỀ TÀI	CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI	Bộ môn	Khoa/Đơn vị	Thời gian thực hiện
353	358/HĐ-NCKH	Xây dựng qui trình định lượng đồng thời một vài Alcaloid từ cao Trinh Nữ Hoàng Cung bằng phương pháp điện di mao quản.	ThS. Nguyễn Hữu Lạc Thu	Hóa phân tích_Kiểm nghiệm	Duoc	4/2012-4/2013
354	359/HĐ-NCKH	Xây dựng quy trình định lượng đồng thời một số thuốc kháng HIV trong huyết tương bằng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao.	PGS.TS. Nguyễn Đức Tuấn	Hóa phân tích_Kiểm nghiệm	Duoc	4/2012-9/2012
355	360/HĐ-NCKH	Xây dựng quy trình định lượng đồng thời Paracetamol, Loratadin và Dextromethorphan trong một số chế phẩm đa thành phần bằng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao.	PGS.TS. Nguyễn Đức Tuấn	Hóa phân tích_Kiểm nghiệm	Duoc	4/2012-8/2012
356	361/HĐ-NCKH	Xây dựng quy trình định lượng Apigenin trong dược liệu Bán chi liên - Scutellaria barbata D. Don bằng phương pháp quang điện di mao quản CE.	TS. Ngô Thị Thanh Diệp	Hóa phân tích_Kiểm nghiệm	Duoc	4/2012-12/2012
357	362/HĐ-NCKH	Xác định các nguyên tố vi lượng trong dược liệu Bán chi liên - Scutellaria barbata D. Don bằng phương pháp quang phổ hấp thụ AAS và quang phổ phát xạ nguyên tử AES.	TS. Ngô Thị Thanh Diệp	Hóa phân tích_Kiểm nghiệm	Duoc	4/2012-12/2012
358	363/HĐ-NCKH	Tiêu chuẩn hóa các dẫn chất quang hoạt cis(+), cis(-) N-heptyl và N-benzyl 4-(3,4-dimethoxyphenyl) tetrahydro phthalazinon có tác dụng kháng viêm.	PGS.TS. Đặng Văn Tịnh	Hóa phân tích_Kiểm nghiệm	Duoc	4/2012-10/2012
359	364/HĐ-NCKH	Mô phỏng mô hình gây viêm thấp khớp cấp và mạn tính trên chuột nhắt ứng dụng trong sàng lọc thuốc.	PGS.TS. Trần Mạnh Hùng	Dược lý	Duoc	01/2012-12/2012
360	365/HĐ-NCKH	Khảo sát tác động chống đông máu của một số phân đoạn protein tách từ nọc bò cạp.	PGS.TS. Trần Mạnh Hùng	Dược lý	Duoc	01/2012-12/2012
361	366/HĐ-NCKH	Mô phỏng mô hình gây suy dinh dưỡng ở chuột nhắt ứng dụng trong sàng lọc các phế phẩm dinh dưỡng.	PGS. TS. Mai Phương Mai ThS. Trần Thùy Tiên	Dược lý	Duoc	5/2012-5/2013

STT	Số hợp đồng	TÊN ĐỀ TÀI	CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI	Bộ môn	Khoa/Đơn vị	Thời gian thực hiện
362	367/HĐ-NCKH	Khảo sát tác động kháng viêm của các hợp chất tinh khiết phân lập từ cây Ngải cứu (<i>Artemisia vulgaris</i>) trên chuột nhắt trắng.	PGS.TS. Võ Phùng Nguyên TS. Huỳnh Ngọc Trinh	Dược lý	Duoc	8/2012-12/2012
363	368/HĐ-NCKH	Khảo sát mối quan hệ giữa tình trạng chuyển hóa sắt, mức độ tổn thương gan và hiệu quả điều trị trên bệnh nhân bệnh gan tại Bệnh viện đa khoa Đồng Nai.	TS. Đỗ Thị Hồng Tươi	Dược lý	Duoc	4/2012-4/2013
364	369/HĐ-NCKH	Khảo sát quá trình chuyển hóa sắt trên mô hình chuột nhắt trắng mô phỏng bệnh gan ở người nghiện rượu.	TS. Đỗ Thị Hồng Tươi	Dược lý	Duoc	4/2012-4/2013
365	370/HĐ-NCKH	Khảo sát hoạt tính sinh học của các dẫn chất 2,5-di(arylhydrazid)-1,3,4-thiadiazol.	ThS. Bùi Thị Thùy Liên	Dược lý	Duoc	4/2012-4/2013
366	371/HĐ-NCKH	Nghiên cứu điều chế dung dịch pha tiêm chứa paclitaxel.	PGS. TS. Nguyễn Thiện Hải PGS.TS. Lê Minh Trí	Công nghiệp Dược	Duoc	4/2012-4/2013
367	372/HĐ-NCKH	Nghiên cứu cải thiện độ tan của paclitaxel bằng tạo phức với dẫn chất β cyclodextrin.	PGS. TS. Nguyễn Thiện Hải PGS.TS. Lê Minh Trí	Công nghiệp Dược	Duoc	4/2012-4/2013
368	373/HĐ-NCKH	Nghiên cứu điều chế viên nén famotidine 40mg.	GS. TS. Nguyễn Thiện Hải	Công nghiệp Dược	Duoc	4/2012-4/2013
371	376/HĐ-NCKH	Khảo sát và so sánh các sai sót trong sử dụng thuốc trước và sau khi can thiệp, tại Bệnh viện Nhân Dân Gia Định.	TS. Nguyễn Tuấn Dũng	Dược lâm sàng	Duoc	5/2012-5/2013
372	377/HĐ-NCKH	Khảo sát sự phân bố và đánh giá mức độ nhạy cảm với một số thuốc kháng nấm trên Candida SPP. Phân lập từ bệnh nhân viêm âm đạo do vi nấm tại khoa phụ sản bệnh viện Đại học Y Dược.	TS. Nguyễn Tuấn Dũng	Dược lâm sàng	Duoc	5/2012-5/2013
373	378/HĐ-NCKH	Khảo sát vi khuẩn gây nhiễm trùng bệnh viện và tình hình sử dụng kháng sinh điều trị tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt Đới.	ThS. Đoàn Văn Khánh	Dược lâm sàng	Duoc	3/2012-10/2012

STT	Số hợp đồng	TÊN ĐỀ TÀI	CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI	Bộ môn	Khoa/Đơn vị	Thời gian thực hiện
374	379/HĐ-NCKH	Khảo sát nhận thức và hành vi của điều dưỡng về an toàn trong sử dụng thuốc tiêm truyền trên bệnh nhân ở 2 bệnh viện công lập tại Tp. Hồ Chí Minh năm 2012.	ThS. Nguyễn Như Hồ ThS. Nguyễn Hương Thảo	Dược lâm sàng	Duoc	3/2012-10/2012
375	380/HĐ-NCKH	Đánh giá tình hình sử dụng kháng sinh tại Bệnh viện đa khoa Trung Tâm Tiền Giang.	GS.TS. Nguyễn Ngọc Kh	Dược lâm sàng	Duoc	4/2012-12/2012
376	381/HĐ-NCKH	Khảo sát các yếu tố ảnh hưởng đến sự tuân thủ điều trị trên bệnh nhân cao huyết áp điều trị ngoại trú ở Bệnh viện Nhân Dân Gia Định.	GS.TS. Nguyễn Ngọc Kh	Dược lâm sàng	Duoc	4/2012-12/2012
378	383/HĐ-NCKH	Khảo sát hiệu quả điều trị viêm gan siêu vi B mạn tính trong năm điều trị đầu tiên.	TS. Bùi Thị Hương Quỳnh ThS. Nguyễn Thị Mai Hoàng	Dược lâm sàng	Duoc	4/2012-10/2012
379	384/HĐ-NCKH	Khảo sát việc sử dụng thuốc cho bệnh nhân 65 tuổi trở lên theo tiêu chuẩn Beers tại một Bệnh viện đa khoa ở Tp. Hồ Chí Minh.	TS. Bùi Thị Hương Quỳnh ThS. Nguyễn Như Hồ	Dược lâm sàng	Duoc	4/2012-10/2012
380	385/HĐ-NCKH	Khảo sát sự thay đổi biểu hiện Acetylcholinesterase do Trimethyltin trên não chuột nhắt trắng.	TS. Trần Phi Hoàng Yến	Hóa lý	Duoc	6/2012-6/2013
381	386/HĐ-NCKH	Khảo sát biểu hiện Acetylcholinesterase trên não chuột nhắt trắng.	TS. Trần Phi Hoàng Yến	Hóa lý	Duoc	6/2012-6/2013
382	387/HĐ-NCKH	Khảo sát hoạt tính kháng Acetylcholinesterase in vitro của một số cao phân đoạn từ nấm Linh Chi Đỏ (Ganoderma lucidum).	ThS. Nguyễn Thị Thu V	Hóa lý	Duoc	6/2012-6/2013
383	388/HĐ-NCKH	So sánh hàm lượng Ganoderic acid A từ cao chiết nấm Linh Chi đỏ giống Nhật và giống Việt.	ThS. Dương Phước An	Hóa lý	Duoc	6/2012-6/2013
385	390/HĐ-NCKH	Nghiên cứu điều chế Đồng Gluconat dùng làm thuốc, bổ sung nguyên tố vi lượng cho cơ thể.	PGS.TS. Đỗ Minh Quang	Hóa lý	Duoc	4/2012-4/2013

STT	Số hợp đồng	TÊN ĐỀ TÀI	CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI	Bộ môn	Khoa/Đơn vị	Thời gian thực hiện
386	391/HĐ-NCKH	Nghiên cứu phân lập một số anthraquinon trong <i>Rumex wallichii</i> Meisn. Polygonaceae.	TS. Phạm Đông Phương	Dược liệu	Duoc	4/2012-3/2013
387	392/HĐ-NCKH	Nghiên cứu phân lập một số alkaloid trong <i>Datura metel</i> L. Solanaceae.	TS. Phạm Đông Phương	Dược liệu	Duoc	4/2012-3/2013
388	393/HĐ-NCKH	Khảo sát thành phần hóa học cây Tía tô <i>Perilla frutescens</i> (L.) Britton.	TS. Võ Văn Lẹo	Dược liệu	Duoc	4/2012-4/2013
389	394/HĐ-NCKH	Khảo sát thành phần hóa học cây Rau Răm (<i>Polygonum odoratum</i> Lour.).	TS. Võ Văn Lẹo	Dược liệu	Duoc	4/2012-4/2013
390	395/HĐ-NCKH	Khảo sát thành phần hóa học vỏ hạt Đậu Xanh <i>Vigna radiata</i> (L.) Wilezek.	TS. Võ Văn Lẹo	Dược liệu	Duoc	4/2012-4/2013
391	396/HĐ-NCKH	Xây dựng quy trình định lượng và đánh giá hàm lượng cynarin và acid chlorogenic trong dược liệu <i>Actiso</i> theo từng thời vụ.	TS. Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	Dược liệu	Duoc	4/2012-4/2013
392	397/HĐ-NCKH	Nghiên cứu và phân lập các hợp chất trong rễ cây Sài hồ nam Long Hải.	ThS. Ngô Thị Xuân Mai	Dược liệu	Duoc	4/2012-4/2013
393	398/HĐ-NCKH	Phân lập thành phần chính từ hạt Đậu Nành làm chất đối chiếu.	TS. Huỳnh Ngọc Thụy	Dược liệu	Duoc	4/2012-4/2013
394	399/HĐ-NCKH	Xây dựng quy trình định lượng thành phần flavonoid chính trong dược liệu dầu tằm.	TS. Huỳnh Ngọc Thụy	Dược liệu	Duoc	4/2012-4/2013
395	400/HĐ-NCKH	Phân lập các Alkaloid kém phân cực trong loài Bình Vôi Campuchia (<i>Stephania Cambodica</i> Gagnep.).	DS. Mã Chí Thành	Dược liệu	Duoc	4/2012-4/2013
396	401/HĐ-NCKH	Nghiên cứu thành phần hóa học của quả Muồng Bò Cạp (<i>Cassia fistula</i> L., Fabaceae)	TS. Nguyễn Viết Kinh	Dược liệu	Duoc	4/2012-4/2013
397	402/HĐ-NCKH	Nghiên cứu thành phần hóa học của lá cây Muồng Bò Cạp (<i>Cassia fistula</i> L. Fabaceae)	TS. Nguyễn Viết Kinh	Dược liệu	Duoc	4/2012-4/2013
398	403/HĐ-NCKH	Nghiên cứu thành phần hóa học quả Móc Mèo - bước đầu thăm dò tác dụng hạ cholesterol và đường huyết từ cao Móc Mèo (<i>Caesalpinia bonduc</i> . Caesalpinaceae).	ThS. Vương Văn Ảnh	Dược liệu	Duoc	3/2011-12/2013

STT	Số hợp đồng	TÊN ĐỀ TÀI	CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI	Bộ môn	Khoa/Đơn vị	Thời gian thực hiện
399	404/HĐ-NCKH	Bước đầu nghiên cứu cây Quan Âm Biện (Vitex rotundifolia L. f. Verbenaceae) - khảo sát thực vật và thành phần hóa học.	DS. Nguyễn Thị Xuân Diệ	Dược liệu	Duoc	4/2012-4/2013
400	405/HĐ-NCKH	Khảo sát thành phần hóa học và xây dựng tiêu chuẩn chất lượng cho lá Lô Hội tươi.	DS. Nguyễn Quang Nam	Dược liệu	Duoc	5/2012-4/2013
401	406/HĐ-NCKH	Nghiên cứu phân lập các thành phần hóa học từ phân đoạn kém phân cực của Sâm Việt Nam chế biến.	ThS. Lê Thị Hồng Vân	Dược liệu	Duoc	6/2012-6/2013
402	407/HĐ-NCKH	Nghiên cứu phân lập các thành phần hóa học từ phân đoạn phân cực của Sâm Việt Nam chế biến.	ThS. Lê Thị Hồng Vân	Dược liệu	Duoc	6/2012-6/2013
403	408/HĐ-NCKH	Xây dựng phương pháp định tính và định lượng thành phần chính trong Đinh lăng (Polyscias fruticosa Harms) phục vụ cho kiểm nghiệm dược liệu.	PGS.TS. Trần Hùng	Dược liệu	Duoc	5/2012-5/2013
404	409/HĐ-NCKH	Xây dựng phương pháp định tính và định lượng thành phần chính trong Hoàng Kỳ (Astragalus membranaceus Fabaceae) phục vụ cho kiểm nghiệm dược liệu.	PGS.TS. Trần Hùng	Dược liệu	Duoc	5/2012-5/2013
405	410/HĐ-NCKH	Nghiên cứu phân lập thành phần chính trong dược liệu Đinh Lăng (Polyscias fruticosa Harms) phục vụ cho kiểm nghiệm dược liệu.	PGS.TS. Trần Hùng	Dược liệu	Duoc	5/2012-5/2013
406	411/HĐ-NCKH	Nghiên cứu điều chế vi nhũ tương chứa dầu nghệ.	TS. Trần Văn Thành	Bào chế	Duoc	02/2012-3/2013
407	412/HĐ-NCKH	Nghiên cứu công thức kem trị nám da, chàm da.	PGS. TS. Trịnh Thị Thu Loan	Bào chế	Duoc	5/2012-5/2013
408	413/HĐ-NCKH	Nghiên cứu công thức emulgel chứa dầu riềng và tinh dầu hương nhu trị nám da.	PGS. TS. Trịnh Thị Thu Loan	Bào chế	Duoc	5/2012-5/2013
409	414/HĐ-NCKH	Nghiên cứu điều chế hệ phân tán rắn nhằm tăng khả năng hòa tan của loperamid.	TS. Huỳnh Trúc Thanh Ngọc	Bào chế	Duoc	5/2012-9/2013

STT	Số hợp đồng	TÊN ĐỀ TÀI	CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI	Bộ môn	Khoa/Đơn vị	Thời gian thực hiện
410	415/HĐ-NCKH	Nghiên cứu điều chế phim tan nhanh trong miệng chứa Loperamid.	TS. Huỳnh Trúc Thanh Ngọc PGS. TS. Huỳnh Văn Hóa	Bảo chế	Duoc	5/2012-9/2013
411	416/HĐ-NCKH	Xây dựng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo Dược sĩ đại học theo chương trình khung mới ban hành năm 2012.	TS. Trần Văn Thành PGS. TS. Huỳnh Văn Hóa	Bảo chế	Duoc	6/2012-6/2013
412	417/HĐ-NCKH	Xây dựng Atlas kiểm nghiệm dược liệu: Cam Thảo, Rau Má, Ngũ Gia Bì chân chim.	GS.TS. Nguyễn Minh Đức	NCKH-Thư viện	Duoc	6/2012-6/2013
413	418/HĐ-NCKH	Xây dựng Atlas kiểm nghiệm dược liệu các cây sâm chi Panax: Nhân sâm, Tam thất, Sâm Mỹ và Sâm Việt Nam.	GS.TS. Nguyễn Minh Đức	NCKH-Thư viện	Duoc	6/2012-6/2013
414	419/HĐ-NCKH	Nghiên cứu ứng dụng chiết xuất SPE vào chiết xuất kiểm định dược liệu chứa saponin.	GS.TS. Nguyễn Minh Đức	NCKH-Thư viện	Duoc	6/2012-6/2013
415	420/HĐ-NCKH	Nghiên cứu chiết xuất điều chế acid glycyrrhizic và acid glycyrrhetic từ Cam thảo để làm chất chuẩn.	DS. Nguyễn Minh Cang	NCKH-Thư viện	Duoc	6/2012-6/2013
416	421/HĐ-NCKH	Khảo sát tình hình sử dụng thuốc trị tâm thần tại Khoa Lão, Bệnh Viện Nguyễn Tri Phương.	PGS.TS. Nguyễn Hữu Đức	NCKH-Thư viện	Duoc	5/2012-10/2012
417	422/HĐ-NCKH	Tỉ lệ các loại bệnh lý tim mạch ở bệnh nhân bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính tại khoa tim mạch tổng quát bệnh viện Nhân Dân 115.	S. Nguyễn Ngọc Phương T	Sinh lý	Y	02/2010-12/2012
418	423/HĐ-NCKH	Nhận xét các trường hợp ngưng thở lúc ngủ ở trẻ em.	ThS. Nguyễn Ngọc Đoan	Sinh lý	Y	01/2011-01/2013
419	424/HĐ-NCKH	Đặc điểm lâm sàng và vi khuẩn học trên vết loét nhiễm trùng bàn chân của bệnh nhân đái tháo đường tại Bệnh viện Chợ Rẫy	BS. Lê Quốc Tuấn	Sinh lý	Y	10/2010-01/2013
420	425/HĐ-NCKH	Ca lâm sàng: khô khè ở bệnh nhi co thắt tâm vị	PGS.TS. Lê Thị Tuyết Lan	Sinh lý	Y	7/2011-12/2012

STT	Số hợp đồng	TÊN ĐỀ TÀI	CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI	Bộ môn	Khoa/Đơn vị	Thời gian thực hiện
421	426/HĐ-NCKH	Nguyên nhân khó thở ngoài hen và COPD trên bệnh nhân khám tại trung tâm chăm sóc hô hấp bệnh viện Đại học Y Dược	PGS.TS. Lê Thị Tuyết Lan	Sinh lý	Y	12/2010-12/2012
422	427/HĐ-NCKH	Đánh giá kết quả bước đầu đặt bi cơ sau cắt bỏ nhãn cầu trong ung thư nguyên bào vồng mạc	TS. Nguyễn Công Kiệt	Mắt	Y	
423	428/HĐ-NCKH	Khảo sát đặc điểm khối u ở nhãn cầu và hốc mắt ở trẻ em tại Bệnh viện Mắt Tp. HCM	TS. Nguyễn Công Kiệt	Mắt	Y	
424	429/HĐ-NCKH	Đánh giá kết quả trung hạn phẫu thuật và điều trị các túi sa vùng đỉnh âm đạo	BS. Nguyễn Trung Vinh	GPH	Y	
425	430/HĐ-NCKH	Phối hợp gây tê ngoài màng cứng với Bupivacaine và Clonidine với gây mê toàn thân cho các bệnh nhân phẫu thuật tim kín.	TS. Nguyễn Thị Quý	GMHS	Y	5/2012-01/2013
426	431/HĐ-NCKH	Đánh giá hiệu quả bảo vệ cơ tim của Sevoflurane trong phẫu thuật van tim.	TS. Nguyễn Thị Quý	GMHS	Y	5/2012-01/2013
427	432/HĐ-NCKH	Đánh giá hiệu quả của Levobupivacaine phối hợp Fentanyl trong gây tê tủy sống mổ sa sinh dục.	TS. Nguyễn Thị Quý	GMHS	Y	5/2012-01/2013
428	433/HĐ-NCKH	Đánh giá hiệu quả của phối hợp Bupivacaine với Sufentanil và Morphine trong gây tê tủy sống mổ lấy thai.	TS. Nguyễn Thị Quý	GMHS	Y	5/2012-01/2013
429	434/HĐ-NCKH	Mức độ hài lòng của khách hàng tại phòng tư vấn, xét nghiệm HIV quận Bình Thạnh, Tp. HCM	BSCKII. Phan Thanh Xuân	TC-QLYT	YTCC	2011-2012
430	435/HĐ-NCKH	Xác suất trong quyết định lâm sàng.	TS. Chu Văn Thọ	Toán	KHCB	01/2012-01/2013
431	436/HĐ-NCKH	Tái định dạng mạch vành và đặc tính mảng xơ vữa trên siêu âm nội mạch.	TS. Hoàng Văn Sỹ	Nội TQ	Y	10/2011-01/2013
432	437/HĐ-NCKH	Ảnh hưởng của giới tính lên kích thước động mạch vành được đánh giá bởi siêu âm nội mạch.	TS. Hoàng Văn Sỹ	Nội TQ	Y	11/2011-01/2013

STT	Số hợp đồng	TÊN ĐỀ TÀI	CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI	Bộ môn	Khoa/Đơn vị	Thời gian thực hiện
431	01/HĐ-ĐTTĐ	Nghiên cứu thành phần hóa học và đánh giá chất lượng loài Đảng sâm Việt Nam [Codonopsis Javanica (Blume) Hook. F.-Campanulaceae] trồng quy mô lớn tại Lâm Đồng theo mô hình GACP.	GS.TS. Nguyễn Minh Đức	CKH-Thư viện	Dược	6/2012-6/2013